

Số: 315/BC-HHVN

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
- Tên giao dịch quốc tế bằng Tiếng Anh: Vietnam Maritime Corporation
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104595
- Vốn điều lệ: 12.005.880.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Mười hai nghìn không trăm lẻ năm tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.005.880.000.000 VNĐ
- Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84) 24 35770825
- Email: info@vimc.co
- Website: vimc.co
- Mã cổ phiếu: MVN
- Quá trình hình thành và phát triển:
Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập:
 - + Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành lập năm 1995 theo Quyết định số 250/TTg ngày 29/04/1995 của Thủ tướng Chính phủ.
 - + Ngày 29/9/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 216/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và Quyết định số 217/2006/QĐ-TTg về thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
 - + Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 985/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

+ Ngày 20/6/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 751/QĐ-TTg về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

+ Ngày 05/9/2018, Tổng công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu vào tháng 10/2018.

+ Ngày 08/10/2018, cổ phiếu của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu là MVN.

+ Ngày 18/8/2020, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và trở thành công ty đại chúng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, đường thủy nội địa, đường bộ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

- Hoạt động điều hành cảng biển, cảng đường thủy nội địa.

- Hoạt động đại lý, giao nhận vận chuyển, logistics; khai thác kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

2.2 Địa bàn kinh doanh

Trụ sở chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty tại các khu vực:

- Khu vực Miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.

- Khu vực Miền Trung: Nghệ Tĩnh, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa.

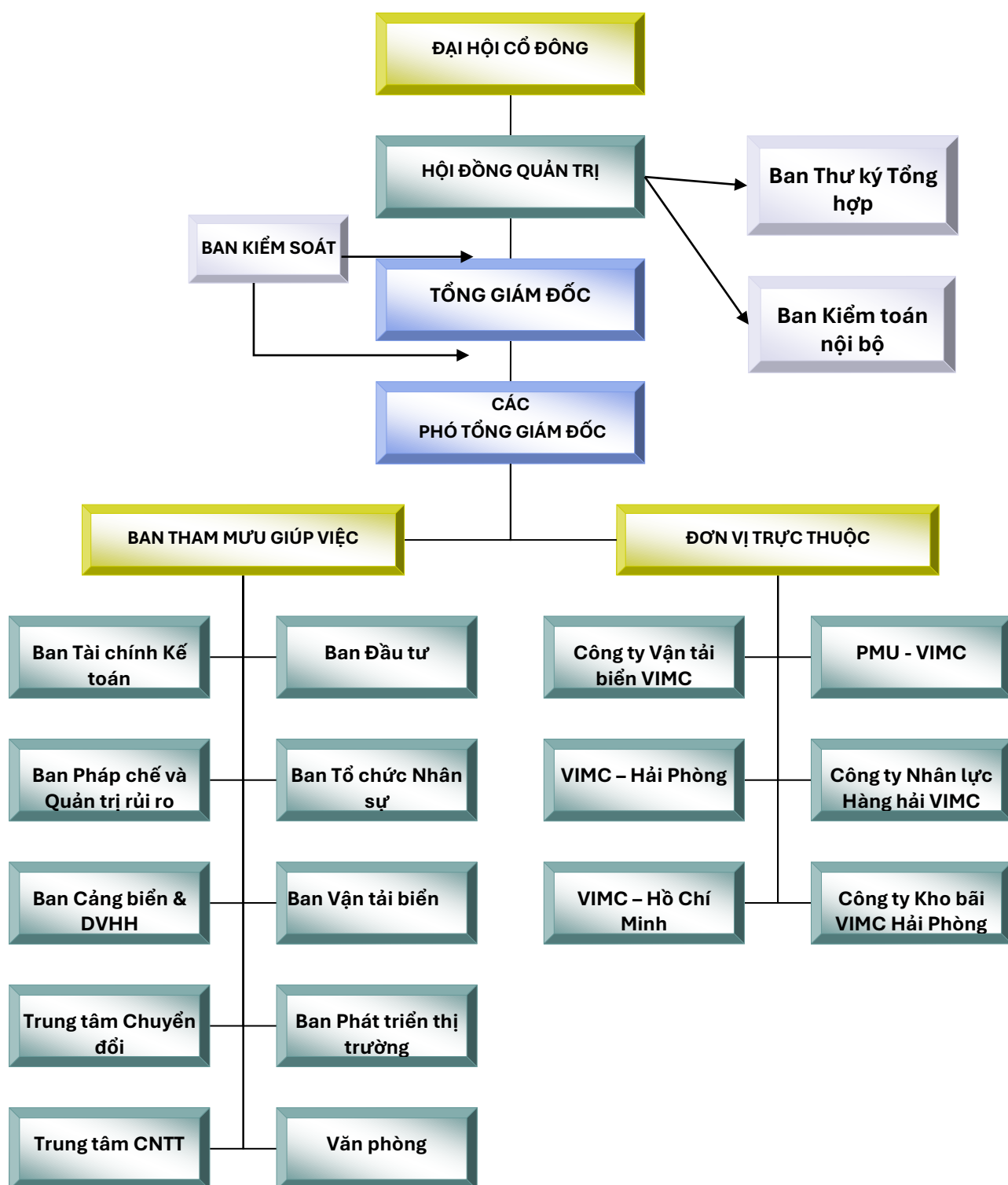
- Khu vực Miền Nam: TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đang hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD).

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



3.3 Các công ty con, công ty liên kết

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP hiện có 33 doanh nghiệp thành viên (18 công ty con, 13 công ty liên kết, 02 khoản đầu tư khác).

Thông tin chi tiết của các công ty con, công ty liên kết tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này.

4. Định hướng phát triển

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, VIMC tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ là "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả" với mục tiêu tiếp tục thực hiện các nội dung tại Tuyên bố hành động Đại Lải và thực thi nguyên tắc "1 hệ thống, 2 trung tâm, 3 chiến lược" một cách đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số.

VIMC đã xây dựng các mục tiêu chủ yếu, chiến lược phát triển trung và dài hạn cũng như các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của VIMC

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Phát triển hệ sinh thái tích hợp, kết nối hoạt động VIMC là đơn vị hàng đầu trong cung cấp dịch vụ chuỗi logistics tích hợp tại Việt Nam trên cơ sở khai thác tối ưu và tạo lập những lợi thế cạnh tranh hiện hữu và tiềm tàng, kết nối hoạt động cảng biển - vận tải biển - dịch vụ logistics trong đó, cảng biển phát huy tối đa vai trò là trụ cột, đòn bẩy, động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng vượt bậc của VIMC.

- Hoạt động đầu tư: Phát triển các cảng cho tàu trọng tải lớn, cảng trung chuyển quốc tế, hình thành các trung tâm logistics lớn của VIMC; Phát triển đội tàu thế hệ mới với công nghệ hiện đại, tính năng kỹ thuật tốt, thân thiện với môi trường; mở rộng phát triển đội tàu container.

- Huy động nguồn lực cho hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư phát triển thông qua việc tái cơ cấu tài chính, huy động vốn thông qua các hình thức, đảm bảo đầy đủ nguồn vốn, sử dụng nhiều hình thức huy động vốn, đa dạng hóa các nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn.

- Hoạt động tái cơ cấu (thông qua tái cấu trúc, sắp xếp lại các doanh nghiệp, nguồn nhân lực, tài chính, quản trị doanh nghiệp, công nghệ) nhằm mục đích huy động hiệu quả nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Phát triển sản phẩm dịch vụ logistics tích hợp trên nền tảng công nghệ số với 03 trụ cột là đội tàu vận tải biển, hệ thống cơ sở hạ tầng cảng biển, kho bãi và mạng lưới dịch vụ hàng hải. Cụ thể:

- Vận tải biển: phát triển đội tàu thế hệ mới, chuyên dụng, có tính năng kỹ thuật hiện đại, thân thiện với môi trường, chuyển dịch cơ cấu đội tàu theo hướng tăng trọng tải tàu hàng container.

- Cảng biển: đầu tư phát triển về chiều sâu đối với các cảng hiện hữu, hoàn thành các dự án trọng điểm, cấp thiết về cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị nhằm tăng lợi thế về quy mô; tập trung nguồn lực và huy động nguồn lực thông qua việc liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư với các đối tác lớn để đầu tư xây dựng mới các cảng biển nước sâu, cảng trung chuyển quốc tế.

- Dịch vụ hàng hải: đầu tư phát triển hạ tầng kho bãi, ICD, depot, ... hình thành các trung tâm logistics lớn tại các khu vực kinh tế trọng điểm.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Bên cạnh mục tiêu về tăng trưởng phát triển, VIMC luôn quan tâm tới các hoạt động bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng, xã hội, đặc biệt:

- Hướng tới xây dựng cảng biển xanh, kho bãi xanh, vận tải biển xanh, không gian văn phòng xanh tại VIMC và các doanh nghiệp thành viên.

- Duy trì và tăng cường các hoạt động an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Các doanh nghiệp thuộc VIMC ưu tiên, chú trọng đến các mục tiêu thuộc lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Lĩnh vực vận tải biển:

- Tuân thủ tiêu chuẩn theo quy định của Tổ chức Hàng hải thế giới (IMO) được quy định trong Công ước quản lý nước dẫn và căn nước dẫn tàu 2004 (BMW2004), trong đó yêu cầu các tàu phải được trang bị hệ thống quản lý nước dẫn của tàu biển, sử dụng nhiên liệu hàng hải có hàm lượng lưu huỳnh dưới giới hạn cho phép, ...

- Các tàu đang khai thác phải tuân thủ quy định về chỉ số hiệu quả năng lượng EEXI và chỉ thị cường độ carbon (CII) đã được quy định tại Công ước MARPOL của Tổ chức hàng hải thế giới IMO (có hiệu lực từ ngày 01/01/2023).

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền lợi cho người lao động là thuyền viên đã được quy định tại Công ước lao động hàng hải MLC 2006.

Lĩnh vực cảng biển và dịch vụ hàng hải:

- Hướng tới xây dựng mô hình cảng xanh, kho bãi xanh.
- Giữ gìn môi trường biển.

5. Các rủi ro

VIMC là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực vận tải biển, khai thác cảng biển và dịch vụ hàng hải nên tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện các mục tiêu của VIMC.

Để giám sát toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả, quản trị rủi ro đã trở thành công cụ hỗ trợ tích cực giảm thiểu những sự cố, nguy cơ có thể xảy ra đối với hoạt động của VIMC, năm 2024 VIMC đã căn cứ mục tiêu, kế hoạch hoạt động SXKD cũng như quản trị điều hành lập bảng nhận diện rủi ro của năm và xây dựng giải pháp giảm thiểu, phòng ngừa/biện pháp xử lý rủi ro trong kịch bản rủi ro xảy ra.

Nhờ có Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp của VIMC gồm 3 tuyến phòng vệ và công tác quản lý rủi ro hiệu quả; trong năm 2024, tại VIMC không xảy ra vụ việc nào gây thiệt hại nghiêm trọng, các rủi ro xảy ra đều là những rủi ro đã được nhận diện và đã xây dựng giải pháp giảm thiểu, phòng ngừa, không có rủi ro phát sinh. Trong năm, VIMC quản lý 120 loại rủi ro trong các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Hầu hết các rủi ro đều được kiểm soát tốt, tuân thủ Quy trình quản lý rủi ro do Tổng giám đốc VIMC ban hành. Có 19 rủi ro đã xảy ra tại 07 Đơn vị của VIMC trên tổng số 120 loại rủi ro VIMC quản lý, chiếm tỷ lệ 15,8%.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh	
						TH2024/ TH2023	TH2024/ KH2024
I	HỢP NHẤT						
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Triệu tấn	114,7	123,7	145,3	127%	117%
2	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	20,8	15,8	19,4	93%	122%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh	
						TH2024/TH2023	TH2024/KH2024
3	Doanh thu	Tỷ đồng	13.964	13.447	19.375	139%	144%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.126	2.736	3.153	148%	115%
II	CÔNG TY MẸ						
1	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	5,6	3,8	3,8	55%	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.067	2.414	3.156	153%	126%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	357	935	1.353	379%	145%

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở nhiều khu vực; giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biển động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành, sự đồng lòng của cả hệ thống, VIMC đã quyết tâm, kiên trì triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Đại hội đồng cổ đông thường niên của VIMC tổ chức vào ngày 16/4/2024 đã giao chỉ tiêu Công ty mẹ như sau:

- Tổng doanh thu: 2.414 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 935 tỷ đồng

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024:

** Số liệu Công ty mẹ:*

- Doanh thu: 3.156 tỷ đồng (153% TH 2023; 126% KH 2024)
- Lợi nhuận trước thuế: 1.353 tỷ đồng (379% TH 2023; 145% KH 2024)

** Số liệu hợp nhất:*

- Sản lượng hàng thông qua cảng: 145,3 triệu tấn (114,7% TH2023; 123,7% KH 2024)
- Sản lượng vận tải biển: 19,4 triệu tấn (93% TH 2023; 122% KH 2024)
- Doanh thu hợp nhất: 19.375 tỷ đồng (139% TH 2023; 144% KH 2024)
- Lợi nhuận hợp nhất: 3.153 tỷ đồng (148% TH2023; 115% KH 2024)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Điều hành

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2023	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng*	Tỷ lệ
1	Nguyễn Cảnh Tĩnh	01/6/1975	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc		Thạc sỹ Tài chính; Cử nhân Kinh tế	2.700	0.00022%
2	Phạm Anh Tuấn	24/02/1973	Phó Tổng giám đốc	CT HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	Kỹ sư Xây dựng công trình biển - dầu khí	7.000	0.00058%
3	Lê Quang Trung	19/11/1970	Phó Tổng giám đốc	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	Tiến sỹ Kinh tế; Thạc sỹ Quản lý kinh tế; Kỹ sư Điều khiển tàu biển; Cử nhân Kinh tế	5.900	0.00049%
4	Nguyễn Ngọc Ánh	26/11/1969	Phó Tổng giám đốc	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải Container VIMC	Thạc sỹ Kỹ thuật	0	0%

*(Theo Danh sách cổ đông do VSDC chốt ngày 26/06/2024)

2.2 Thay đổi trong Ban Điều hành: không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lượng cán bộ, nhân viên bình quân năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty là 765 người.

Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Kiện toàn nhân sự ĐHĐCĐ cho các đơn vị (cử, cử lại người đại diện và tham gia Hội đồng quản trị (29 cán bộ); cử tham gia Ban Kiểm soát (14 cán bộ); Thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ tại các đơn vị đối với 12 cán bộ; Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ tại các đơn vị đối với 12 cán bộ; tiếp nhận, điều động, biệt phái đối với 15 cán bộ tại Văn phòng Tổng công ty.

- Công tác tuyển dụng: Tích cực triển khai các hoạt động đổi mới cho công tác tuyển dụng: Sử dụng các công cụ phần mềm quản lý ứng viên, trí tuệ nhân tạo...; tìm kiếm và tiếp cận ứng viên qua nhiều kênh, trên các nền tảng xã hội, qua các hội nhóm nghề nghiệp, ...; sử dụng nhiều các công cụ sàng lọc tuyển dụng hiện đại như PI, test IQ, EQ, ... để tìm kiếm được các ứng viên tiềm năng nhất; ngoài kỹ năng chuyên môn còn tập trung vào các kỹ năng mềm của ứng viên khi tuyển dụng để đảm bảo độ thích nghi nhanh như khả năng làm việc nhóm, khả năng giao tiếp, văn hóa doanh nghiệp Tổng công ty.

- Tiếp tục triển khai Chương trình thực tập sinh Internship của Tổng công ty cho các lĩnh vực chuyên môn quan trọng làm tiền đề để có thể tìm kiếm, tiếp cận và thu thập được các tài năng trẻ, tiềm năng, tạo nguồn nhân sự cho Tổng công ty cũng như tạo danh tiếng tích cực cho Tổng công ty trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, trong việc tiếp thị và quảng bá hình ảnh Tổng công ty, góp phần tạo nên sự thay đổi trong chính Tổng công ty, tạo năng lượng mới, thúc đẩy hiệu suất làm việc trong các bộ phận của Tổng công ty.

- Chương trình truyền chuyển cán bộ: Tổng công ty triển khai chương trình trao đổi, truyền chuyển đào tạo nhân sự từ các DNTV đến Tổng công ty công tác. Trong năm 2024 đã có 16 cán bộ thuộc các đơn vị đến truyền chuyển đào tạo tại các Ban CMNV Tổng công ty. Thời gian truyền chuyển đào tạo tối thiểu 06 tháng. Thông qua quá trình này, nhân sự các doanh nghiệp có thể học hỏi và tiếp thu những kiến thức, kinh nghiệm, làm giàu thêm những trải nghiệm từ Tổng công ty từ đó nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc, đồng thời Tổng công ty cũng hiểu hơn về hoạt động, văn hóa và thách thức, khó khăn tại các doanh nghiệp thành viên. Đặc biệt việc chia sẻ, đào tạo lẫn nhau giữa Tổng công ty và doanh nghiệp phần nào giúp xây dựng một môi trường, văn hóa học hỏi

liên tục, nâng cao sự gắn kết giữa Tổng công ty và các doanh nghiệp cũng như giữa các doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Năm 2024, VIMC vẫn tiếp tục đầu tư, thực hiện những dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao năng lực khai thác, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong Tổng công ty cũng như nâng cao vị thế chiến lược về năng lực cơ sở hạ tầng cảng biển của Tổng công ty.

Dự án ĐTXD bến container số 3, số 4 thuộc cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu bến Cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng)

Dự án đầu tư xây dựng 2 bến container với tổng chiều dài 750m, có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 DWT và xây dựng 01 bến sà lan tiếp nhận tàu với sức chứa 100 - 160 Teus, đáp ứng sản lượng hàng hoá thông qua khoảng 1,1 triệu Teus/năm. Tổng mức đầu tư dự án là 6.950 tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành đưa dự án vào khai thác trong quý I/2025, hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2025.

Dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn

Dự án mở rộng, nâng tổng chiều dài bến sau khi nâng cấp là 480m, đảm bảo tiếp nhận đồng thời 02 tàu hàng tổng hợp, tàu container 30.000 DWT đầy tải. Tổng mức đầu tư dự án là 550 tỷ đồng. Đã hoàn thành tất cả các hạng mục đầu tư, nâng cấp, đưa vào khai thác thử nghiệm từ tháng 8/2023, đưa vào sử dụng chính thức từ tháng 01/2024.

Dự án ĐTXD Khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 Cảng Tiên Sa, Đà Nẵng

Dự án gồm các hạng mục xây dựng bổ sung kè sau cầu, kè bãi, san lấp. Dự án đầu tư xây dựng bãi sau cầu 4, 5 với tổng mức đầu tư dự án là 380 tỷ đồng. Dự án đã đưa vào khai thác, sử dụng ngày 12/6/2024 và đang triển khai quyết toán hoàn thành.

Ngoài ra, VIMC đang tiếp tục nghiên cứu đầu tư các Dự án trọng điểm như Dự án ĐTXD Cảng Liên Chiểu, Đà Nẵng...; nghiên cứu phát triển các dự án Trung tâm Dịch vụ Logistics và ICD tại các khu vực kinh tế trọng điểm.

Dự án Cảng thủy nội địa Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Dự án có tổng vốn đầu tư 1.496 tỷ đồng, quy mô 27,07 ha, công suất 3 triệu tấn/năm. Dự án cung cấp dịch vụ logistics, bốc xếp, vận tải đa phương thức, lưu kho và bảo dưỡng thiết bị, phục vụ các KCN, CCN trong khu vực. Trong năm 2024, VIMC đã được UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án cảng thủy nội địa Ninh Giang.

Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

Dự án sau khi hoàn thành có khả năng tiếp nhận tàu mẹ trọng tải lên đến 250.000 DWT với tổng chiều dài bến cầu chính khoảng 7,2 km. Công suất thiết kế lên đến 16,9 triệu Teu/năm hàng container. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến 113.000 tỷ đồng. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Tính đến 31/12/2024, giá trị đầu tư các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là 10.102.336,78 triệu đồng (theo số liệu trên BCTC riêng đã được kiểm toán), trong đó có 18 công ty con trực tiếp, 13 công ty liên kết và bao gồm cả 3 lĩnh vực: vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải.

Việc đầu tư vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Theo số liệu xác định giá trị doanh nghiệp, một số khoản vốn góp vào các công ty âm vốn chủ sở hữu (như Bisco, CPI, CMIT, ...) đang được ghi nhận là 0 đồng.

(Chi tiết tình hình hoạt động, tài chính của công ty con, công ty liên kết tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này).

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất		
	Năm 2024	Năm 2023	So sánh 2024/2023 (%)
Tổng giá trị tài sản	30.424.971	27.535.429	110
Doanh thu thuần	16.961.248	12.815.019	132
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.796.420	1.780.364	101
Lợi nhuận khác	1.356.229	345.650	392
Lợi nhuận trước thuế	3.152.649	2.126.014	148
Lợi nhuận sau thuế	2.629.829	1.701.819	155
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo tài chính hợp nhất	
		31/12/2024	31/12/2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH / Nợ NH)	Lần	1,64	1,61
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK) / Nợ NH	Lần	1,58	1,55
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	43	44
+ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	75	79
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: GVHB / HTK bình quân	Lần	28,92	19,20
+ Vòng quay tổng tài sản: DTT / TTS bình quân	Lần	0,59	0,47
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	16	13
- LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15	11
- LN sau thuế / Tổng Tài sản (ROA)	%	9	6
- LN từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	11	14

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành, chuyển nhượng tự do, hạn chế chuyển nhượng:

Stt	Loại cổ phần đang lưu hành	Tổng số cổ phần	Số lượng cổ phần	
			Chuyển nhượng tự do	Bị hạn chế chuyển nhượng (*)
1	Cổ phần phổ thông	1.200.588.000	1.200.559.100	28.900

(*) Cổ phần hạn chế chuyển nhượng là: Cổ phần người lao động mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài cho VIMC khi VIMC thực hiện cổ phần hóa: không được chuyển nhượng trong thời gian người sở hữu cổ phần

cam kết làm việc cho VIMC (kể từ ngày VIMC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

5.2 Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Tổng số cổ đông
I	Cổ đông lớn	1.194.213.300	99,4690%	1
1	Cổ đông nhà nước (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp)	1.194.213.300	99,4690%	1
II	Cổ đông tổ chức	1.194.713.400	99.5108%	03
1	Cổ đông trong nước	1.194.713.400	99.5107%	03
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
III	Cổ đông cá nhân	5.874.600	0.4892%	806
1	Cổ đông trong nước	5.869.400	0.4888%	802
2	Cổ đông nước ngoài	5.200	0.0004%	04
	Tổng (II+III)	1.200.588.000	100%	
<i>(Theo Danh sách cổ đông do VSDC chốt ngày 26/06/2024)</i>				

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1 Tác động lên môi trường

VIMC luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phát thải của Tổ chức hàng hải thế giới quy định. Cụ thể:

- 100% đội tàu sử dụng nhiên liệu dầu FO có hàm lượng lưu dưới 0,5% từ tháng 1/2020.

- Lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn tàu cho 47 tàu chạy tuyến quốc tế theo quy định của Công ước quản lý nước dằn và cặn nước dằn tàu (BMW 2004) của IMO.

- Tuân thủ tuyệt đối Chiến lược giảm khí nhà kính của IMO, đội tàu của VIMC đã triển khai lắp đặt thiết bị giới hạn công suất cho 42 tàu theo yêu cầu của Đăng kiểm để đảm bảo hiệu quả của việc sử dụng năng lượng.

- Tuân thủ quy định về đánh giá xếp hạng Chỉ số cường độ carbon do tàu phát thải ra. Trong đó, năm 2024 nhờ đã thanh lý các tàu già cũ, các doanh

nghiệp lỗ lực áp dụng mọi biện pháp từ tối ưu hóa tuyến khai thác/hành trình khai thác, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu nên bảng xếp hạng chỉ số CII đã được cải thiện đáng kể, cụ thể: 22/43 tàu đạt mức C, không có tàu xếp mức E.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

VIMC đã thực hiện các biện pháp quản lý nguồn nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bao gồm:

- Tối ưu hóa quy trình sản xuất: Sử dụng công nghệ hiện đại và quy trình sản xuất tối ưu để giảm lượng nguyên vật liệu cần sử dụng.

- Tích hợp nguyên liệu tái chế: Khuyến khích sử dụng nguyên liệu tái chế để giảm sự tiêu tốn nguồn nguyên liệu tự nhiên.

Tiêu thụ năng lượng: VIMC thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng nhằm giảm tác động tiêu cực lên môi trường, bao gồm:

- Đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng: Thay thế toàn bộ các loại bóng đèn sợi đốt trên tàu sang sử dụng đèn LED, hệ thống điều hòa thông minh và các thiết bị tiết kiệm điện khác.

- Tăng cường đào tạo nhân viên: Tổ chức các khóa đào tạo về tiết kiệm năng lượng và quản lý năng lượng để nâng cao nhận thức và kỹ năng của nhân viên.

Tiêu thụ nước: VIMC áp dụng các biện pháp giảm tiêu thụ nước nhằm giảm tác động lên nguồn tài nguyên nước, bao gồm:

- Sử dụng thiết bị tiết kiệm nước: Đầu tư vào các thiết bị và công nghệ tiết kiệm nước như hệ thống xả tiết kiệm nước, hệ thống tái sử dụng nước. Một số tàu đã được trang bị máy lọc nước biển thành nước ngọt.

- Tối ưu hóa quy trình sử dụng nước: Thực hiện các biện pháp quản lý nước hiệu quả và xây dựng các quy trình công việc để giảm lượng nước tiêu thụ trong hoạt động sản xuất.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

VIMC đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng để giảm tác động tiêu cực lên môi trường, bao gồm:

- Giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để giảm tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng:

- + Sử dụng sản phẩm sơn vỏ tàu thế hệ mới tự làm bóng bề mặt, đồng thời kéo dài thời gian chống bị hà bám làm giảm sức cản nước lên vỏ tàu, tăng hiệu quả sức đẩy của chân vịt.

- + Lắp đặt mũ chụp chân vịt ECO-CAP để giảm sức cản do dòng chảy đối đầu tàu (giảm được từ 2-4% tiêu thụ nhiên liệu).

+ Lắp đặt chân vịt phụ tăng hiệu quả đẩy của chân vịt tàu, giảm tiêu thụ nhiên liệu.

- Giải pháp trong quản lý và điều độ khai thác tàu:

+ Lựa chọn chế độ khai thác tàu ở vòng quay, công suất máy tối ưu để giảm tiêu thụ nhiên liệu;

+ Xây dựng tuyến hành trình tối ưu cho tàu và chú trọng các biện pháp nghiệp vụ trong kinh doanh để giảm thời gian neo chờ, tăng năng lực bốc xếp hàng hóa tại các cảng, khu neo làm hàng ...

+ Tăng cường công tác kiểm tra làm sạch vỏ tàu, chân vịt để giảm lực cản tàu, giảm mức tiêu thụ nhiên liệu, tăng tốc độ tàu. Tăng cường bảo quản, bảo dưỡng tàu đảm bảo các trang thiết bị hoạt động hiệu quả.

+ Các doanh nghiệp vận tải biển phối hợp với các cảng bổ sung thêm các trạm thiết bị cung cấp điện bờ để sử dụng nhằm giảm tiêu thụ nhiên liệu cho các máy phát điện trên tàu trong thời gian làm hàng.

Tăng cường đào tạo nhân viên: Tổ chức các khóa đào tạo về tiết kiệm năng lượng và quản lý năng lượng để nâng cao nhận thức và kỹ năng của nhân viên và thuyền viên

6.4 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh)

VIMC đã áp dụng các biện pháp giảm tiêu thụ nước để giảm tác động lên nguồn tài nguyên nước, bao gồm:

- Sử dụng thiết bị tiết kiệm nước: đầu tư vào các thiết bị và công nghệ tiết kiệm nước như hệ thống xả tiết kiệm nước, hệ thống tái sử dụng nước.

- Tối ưu hóa quy trình sử dụng nước: thực hiện các biện pháp quản lý nước hiệu quả và xây dựng các quy trình công việc để giảm lượng nước tiêu thụ trong hoạt động sản xuất.

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước ngọt sử dụng cấp cho đội tàu được mua khi tàu đến các cảng, một số tàu được trang bị thiết bị lọc nước biển thành nước ngọt để sử dụng.

- Lượng nước ngọt sử dụng là không đáng kể, chủ yếu cho mục đích sinh hoạt của người lao động trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không đáng kể.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

VIMC cam kết tuân thủ tất cả các quy định và pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. VIMC liên tục theo dõi và cập nhật các quy định mới nhất và đảm bảo rằng mọi hoạt động của mình tuân thủ đầy đủ các quy định này.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

Với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể lãnh đạo và các cán bộ, người lao động, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã đạt được một số kết quả và thành tích nhất định, góp phần hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024. Ghi nhận, động viên, khuyến khích tinh thần, trách nhiệm công hiến của CBNV, người lao động, Lãnh đạo Tổng công ty luôn quan tâm phối hợp với tổ chức công đoàn các cấp để chăm lo đời sống chủ động giải quyết tốt các chế độ chính sách cho cho CBNV, người lao động.

- Số lao động bình quân năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty: 765 người.

- Mức lương bình quân năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty: 25,2 triệu đồng/người/ tháng.

Trong năm 2024, VIMC đã triển khai hàng loạt các chương trình, công tác để nhằm mục đích sắp xếp, cấu trúc và kiện toàn phát triển nguồn cán bộ, nhân sự tiềm năng và trẻ hoá đội ngũ nhân sự cho chiến lược phát triển VIMC trong giai đoạn mới; cụ thể: (1) Bằng chính sách khuyến khích CBNV có tuổi đời cao, khả năng học tập, thay đổi hạn chế, sẵn sàng nghỉ việc tạo cơ hội cho VIMC tuyển dụng nhân sự trẻ, có năng lực, tư duy đổi mới sáng tạo, khả năng học hỏi nhanh, nắm bắt phương thức khoa học công nghệ và tri thức mới; (2) Triển khai chương trình trao đổi, chuyển chuyển đào tạo nhân sự từ các doanh nghiệp thành viên đến Tổng công ty; (3) Nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng, tăng khả năng nhận biết thương hiệu công ty và tiếp cận nguồn ứng viên chất lượng VIMC đã xây dựng và đăng tuyển trên các kênh tuyển dụng, cụ thể: tại Website VIMC và LinkedIn.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

VIMC luôn chú trọng các hoạt động thiết thực, hiệu quả góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng. Với trách nhiệm là Tổng công ty nhà nước, vừa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị, VIMC đã chủ trì, vận động các doanh nghiệp, đơn vị chung tay thực hiện trách nhiệm xã hội đối với xã hội, cộng đồng trong công tác an sinh xã hội.

Một số hoạt động có ý nghĩa VIMC đã thực hiện trong năm 2024:

- Hỗ trợ 2 tỷ đồng xây nhà tình nghĩa cho đồng bào ảnh hưởng của cơn bão số 3 tại Cao Bằng;

- Hỗ trợ 2 tỷ đồng xây dựng đơn nguyên thân nhân tạo tại Trung tâm y tế huyện Than Uyên – Lai Châu;

- Hỗ trợ 80 triệu đồng thăm viếng, tu tạo nghĩa trang liệt sỹ, tặng quà trung thu tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh, trung tâm chăm sóc người có công với đất nước;

- Hỗ trợ 500 triệu đồng ủng hộ khu di tích lịch sử Phan Văn Trị huyện Giồng Trôm – Bến Tre;

- Tổ chức “Vui Tết Trung thu - Đêm hội trăng rằm” và trao rất nhiều phần quà ý nghĩa cho các em nhỏ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Phân tích tổng quan

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở nhiều khu vực; giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường. Trước bối cảnh đó, VIMC quyết tâm cao đổi mới sáng tạo, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

Năm 2024, doanh thu Công ty mẹ đạt 3.156 tỷ đồng, bằng 126% kế hoạch, bằng 153% năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.353 tỷ đồng, bằng 145% so với kế hoạch được giao.

Doanh thu hợp nhất đạt 19.375 tỷ đồng (bằng 139% so với năm 2023).

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 3.153 tỷ đồng (bằng 148% so với năm 2023).

*** Khối vận tải biển:**

- Sản lượng vận tải biển: đạt xấp xỉ 20 triệu tấn, vượt 22% KH 2024. VIMC đã tiến hành triệt để công tác tái cấu trúc đội tàu. Mặc dù năng lực đội tàu suy giảm, nhưng nhờ đẩy mạnh các hoạt động thuê tàu ngoài dưới nhiều hình thức, tích cực triển khai các hợp đồng COA, sản lượng vận tải biển được bù đắp và vượt xa kế hoạch được giao từ đầu năm. Năm 2024, VIMC Lines tiếp tục tăng cường mở rộng hoạt động và phát triển tuyến dịch vụ kết nối Malaysia, Singapore và Indonesia

*** Khối cảng biển:**

- Sản lượng toàn khối cảng biển VIMC tăng 17% so với kế hoạch. Trong đó, sản lượng container: 6,2 triệu Teus, bằng 127% cùng kỳ và bằng 119% so với kế

hoạch năm 2024. Sản lượng khối cảng biển tăng trưởng tốt và cao hơn mức tăng trung bình của cả nước do VIMC đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì và tăng trưởng thị trường, thị phần; Tận dụng cơ hội từ việc tắc nghẽn các cảng trong khu vực đồng thời đẩy mạnh công tác thị trường, chăm sóc khách hàng, khối cảng biển phát triển thêm được 10 tuyến dịch vụ container mới. Đặc biệt trong đó có các tuyến dịch vụ lớn, kết nối trực tiếp hệ thống cảng biển của VIMC với các cảng biển tại Châu Âu, Mỹ. Hiện tại, hệ thống cảng đã tiếp nhận và cung cấp dịch vụ cho toàn bộ các hãng tàu nằm trong top 10 thế giới. Đặc biệt, VIMC thiết lập được mối quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện với một số đối tác hàng hải hàng đầu thế giới.

1.2 Những tiến bộ VIMC đã đạt được

** Phát triển thị trường và hợp tác quốc tế:*

Trong bối cảnh thị trường biến động khó lường, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt với khối các đơn vị tư nhân, VIMC quyết liệt chỉ đạo, quán triệt mục tiêu cao nhất phải giữ vững được thị trường, thị phần khách hàng. Ưu tiên nguồn lực cho công tác phát triển thị trường, đổi mới sáng tạo trong công tác nghiên cứu và triển khai các dịch vụ mới, các dịch vụ ngoài truyền thống nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, duy trì và tăng trưởng thị phần hàng hóa.

Các kết quả nổi bật như sau:

- Hệ thống cảng của VIMC phát triển được thêm 10 tuyến dịch vụ container mới về các cảng Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, CMIT, SSIT, trong đó có các tuyến vận tải kết nối trực tiếp Việt Nam với các cảng tại châu Âu. Sản lượng cảng biển của VIMC năm 2024 tăng 26% so với cùng kỳ (cao hơn mức tăng trung bình của cả nước). Đặc biệt, hệ thống cảng đã tiếp nhận và cung cấp dịch vụ cho toàn bộ các hãng tàu nằm trong top 10 thế giới cũng như xây dựng được quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác hàng hải hàng đầu.

- Công tác nghiên cứu và theo dõi diễn biến thị trường hàng hải trong nước và quốc tế được triển khai liên tục, hàng ngày, hàng tuần để kịp thời chỉ đạo các DNTV có giải pháp ứng phó kịp thời, đảm bảo hiệu quả hoạt động, xây dựng kế hoạch phát triển đội tàu phù hợp.

- Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức liên doanh liên kết trên cơ sở tuân thủ luật pháp, thông lệ quốc tế. VIMC chủ động tham gia các diễn đàn, hội nghị, phát huy vai trò tại các Tổ chức, Hiệp hội trong nước và quốc tế mà VIMC là thành viên như Hiệp hội chủ tàu Đông Nam Á và Châu Á góp phần không ngừng củng cố và nâng cao hình ảnh, vị thế của VIMC tại khu vực và trên thế giới. Tích cực tham gia các đoàn doanh

nghiệp tháp tùng Lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ, Ủy ban và hoạt động kết nối doanh nghiệp tại các nước có đối tác, khách hàng của VIMC góp phần thúc đẩy, mở rộng hoạt động ngoại giao đa phương. Tổ chức ký kết thành công nhiều thỏa thuận hợp tác với các đối tác lớn, uy tín trong đó có các thỏa thuận quan trọng với hãng tàu container số 1 thế giới MSC cho 2 dự án trọng điểm của VIMC.

** Công tác tái cơ cấu*

- Hoàn thành tái cơ cấu triệt để cảng CICT..
- Triển khai công tác tái cơ cấu đội tàu, thanh lý tàu theo kế hoạch đồng thời chỉ đạo quyết liệt để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế để thúc đẩy hoạt động đầu tư phát triển đội tàu tại các DNTV.

** Quản trị doanh nghiệp:*

- Giá trị cốt lõi mà VIMC luôn kiên định theo đuổi trong suốt quá trình phát triển đó là Kỷ luật, tận tâm, sáng tạo, đồng lòng, liêm chính. Những giá trị này không chỉ giúp VIMC xây dựng môi trường làm việc hiệu quả còn là nền tảng cho việc duy trì sự phát triển mạnh mẽ trong các chiến lược dài hạn.

- Với nguyên tắc "Lấy con người làm trung tâm", VIMC liên tục đổi mới, cải tiến công tác tuyển dụng, đào tạo nhằm tăng cường thu hút nhân tài bên ngoài và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hoàn thành Đề án xây dựng chương trình nhà lãnh đạo tài năng, chuyên gia xuất sắc.

- VIMC tiếp tục tập trung vào xây dựng và chuẩn hóa các quy trình liên quan trực tiếp đến khách hàng và khai thác: quy trình phát triển dịch vụ chuỗi, quy trình giao nhận tại Cảng, quy trình khai thác Container.

- Không ngừng thúc đẩy các hoạt động Kaizen và đổi mới sáng tạo: toàn VIMC đạt lũy kế 3.300 sáng kiến từ đầu chương trình, trong đó 2.300 sáng kiến được áp dụng thực tế, mang lại giá trị làm lợi ước tính gần 52 tỷ đồng trong năm 2024.

Năm 2024, VIMC nằm trong top 10 của giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, điều này không chỉ minh chứng cho nỗ lực nâng cao năng lực vận tải biển và phát triển hạ tầng cảng biển của VIMC mà còn khẳng định cam kết mạnh mẽ của doanh nghiệp với sự phát triển bền vững và đóng góp cho nền kinh tế đất nước.

** Công tác tuyển dụng*

VIMC chính thức triển khai 02 kênh tuyển dụng tại Website VIMC và LinkedIn. Sau quá trình triển khai sử dụng LinkedIn, VIMC đã tiến hành đăng tuyển 09 vị trí, tổng số lượt xem thông báo tuyển dụng trên LinkedIn: 2930 lượt xem. Tổng số lượt ứng tuyển gần 200 CV. Trong đó, tỉ lệ ứng viên nước ngoài là

41,8%, chủ yếu ứng tuyển vào các vị trí cấp cao; Tỷ lệ ứng viên Việt Nam là 58,2%, chủ yếu ứng tuyển vào các vị trí quản lý.

Qua kênh tuyển dụng LinkedIn, VIMC đã hỗ trợ Cảng Hải Phòng tuyển dụng được các vị trí chủ chốt cho Công ty liên doanh Lạch Huyện như Giám đốc tài chính (KTT), Giám đốc nhân sự, tiếp tục tuyển dụng Giám đốc kinh doanh.

** Công tác quản trị nhân tài*

Hoàn thành Đề án xây dựng chương trình nhà lãnh đạo tài năng, chuyên gia xuất sắc.

Trong năm 2024 đã thí điểm thực hiện dự án nhân tài và chương trình nhà lãnh đạo xuất sắc:

(i) Nhân sự thuộc nhóm danh sách nhân sự tiềm năng của dự án quản trị nhân tài được đào tạo thông qua việc VIMC cử tham gia làm NDDPV, thành viên Ban Kiểm soát tại các DNTV; thành viên độc lập HĐQT tại đơn vị trong kỳ ĐHCD 2024.

(ii) Hoàn thành việc chuyển 16 cán bộ từ các đơn vị thành viên (Cảng Hải Phòng, Cảng Sài Gòn, Cảng Đà Nẵng, Cảng Quy Nhơn, Vosco, Vinaship, VIMC Shipping) đến làm việc tại các Ban Chuyên môn nghiệp vụ VIMC (CB&DVHH, VTB, PTTT, TCKT, TCNS) trong 06 tháng từ 6/5/2024 đến 6/11/2024.

(iii) Đã thực hiện thí điểm đào tạo nhà lãnh đạo tài năng thông qua thực hiện luân chuyển nhân sự tiềm năng.

(iv) Thực hiện tuyển dụng, headhunt nhân sự chất lượng cao trên trang tuyển dụng quốc tế LinkedIn và qua Navigos Search giới thiệu, phát hiện tìm kiếm nguồn nhân sự bên ngoài có tư duy kinh doanh, sáng tạo trong thực thi đề phòng vấn lựa chọn bố trí giữ chức danh Lãnh đạo DNTV, các Ban CMNV Tcty (TGD Vimadeco, Phó TB PTTT, Trung tâm chuyển đổi, các chức danh chủ chốt của liên doanh Lạch Huyện).

** Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhân viên*

Về đào tạo nâng cao năng lực kỹ năng lãnh đạo quản lý: Tổ chức khóa đào tạo Leadership - Kỹ năng lãnh đạo quản lý tại khu vực phía Bắc và khu vực phía Nam với 100 học viên từ các doanh nghiệp thành viên.

Về đào tạo nội bộ: Tại cơ quan văn phòng VIMC đã tổ chức hàng chục buổi đào tạo nội bộ cấp ban và 10 khóa đào tạo nội bộ ngành dọc cho toàn thể doanh nghiệp thành viên với quy mô từ hơn 100 học viên; tại các doanh nghiệp thành viên đã tổ chức 125 khóa đào tạo nội bộ với tổng số 6.974 lượt học viên tham dự.

** Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin*

Tại công ty mẹ VIMC: nâng cấp hệ thống văn phòng điện tử, tích hợp báo cáo thông minh BI. Triển khai hệ thống kho tri thức VIMC, hệ thống phần mềm quản trị nhân sự hiện đại theo hướng tập trung.

Tại các đơn vị thành viên: triển khai hệ thống quản lý quan hệ khách hàng CRM tại 15 đơn vị, áp dụng hệ thống Cảng điện tử (e-Port) và cổng tự động (Auto Gate) tại khối cảng biển, khối vận tải biển triển khai lệnh giao hàng điện tử eDo và hệ thống kiểm soát nhiên liệu tự động, áp dụng hệ thống phần mềm quản lý kho bãi tại các doanh nghiệp logistics.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, tình hình tài sản của VIMC được tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	
	31/12/2024	01/01/2023
I. Tài sản ngắn hạn	13.250.276	11.963.613
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.255.012	2.771.448
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.138.580	5.276.990
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.607.375	2.733.306
4. Hàng tồn kho	485.064	493.412
5. Tài sản ngắn hạn khác	764.244	688.456
II. Tài sản dài hạn	17.174.694	15.571.815
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.506.052	1.123.241
2. Tài sản cố định	9.100.520	9.019.043
3. Bất động sản đầu tư	417.002	456.095
4. Tài sản dở dang dài hạn	3.528.272	2.514.340
5. Đầu tư tài chính dài hạn	2.220.497	2.029.159
6. Tài sản dài hạn khác	402.349	429.936
Tổng tài sản	30.424.971	27.535.428

Tại thời điểm 31/12/2024:

- Tổng tài sản của Công ty Mẹ là 14.412.915 triệu đồng, tăng 635.299 triệu đồng so với ngày đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 2.222.671 triệu

đồng chiếm 15% tổng tài sản (giảm 288.685 triệu đồng), tài sản dài hạn là 12.190.243 triệu đồng chiếm 85% tổng tài sản (tăng 923.983 triệu đồng).

- Tổng tài sản hợp nhất là 30.424.971 triệu đồng, tăng 2.887.506 triệu đồng so với ngày đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 13.250.276 triệu đồng chiếm 44% tổng tài sản (tăng 1.284.900 triệu đồng), tài sản dài hạn là 17.174.694 triệu đồng chiếm 56% tổng tài sản (tăng 1.602.606 triệu đồng).

2.2 Tình hình nợ phải trả

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, tình hình tài sản của VIMC được tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	
	31/12/2024	01/01/2024
Nợ phải trả	13.008.273	12.169.113
Gồm:		
1. Nợ ngắn hạn	8.099.991	7.417.296
Trong đó:		
- Phải trả người bán ngắn hạn	1.698.030	1.172.565
- Chi phí phải trả ngắn hạn	2.313.842	2.238.687
- Phải trả ngắn hạn khác	1.542.820	1.414.230
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.280.674	1.496.331
2. Nợ dài hạn	4.908.282	4.751.818

Tại 31/12/2024:

- Nợ phải trả của Công ty Mẹ là 1.011.422 triệu đồng (giảm 620.063 triệu đồng so với ngày đầu năm), gồm:

+ Nợ ngắn hạn là 832.935 triệu đồng (chiếm 82,35% tổng nợ phải trả), giảm 636.992 triệu đồng (trong đó: phải trả người bán giảm 43.242 triệu đồng, chi phí phải trả ngắn hạn giảm 17.922 triệu đồng, phải trả ngắn hạn khác giảm 391.327 triệu đồng, vay nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 240.671 triệu đồng)

+ Nợ dài hạn là 178.487 triệu đồng, tăng 16.928 triệu đồng do nhận ký cược, ký quỹ dài hạn tăng.

- Nợ phải trả hợp nhất Tổng công ty là 13.008.273 triệu đồng (tăng 839.160 triệu đồng so với đầu năm), gồm:

+ Nợ ngắn hạn là 8.099.991 triệu đồng, (chiếm tỷ trọng 62,26% nợ phải trả), tăng 682.695 triệu đồng (trong đó: phải trả người bán tăng 525.465 triệu đồng, chi phí phải trả ngắn hạn tăng 75.155 triệu đồng, phải trả ngắn hạn khác

tăng 128.590 triệu đồng, vay nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 215.657 triệu đồng)

+ Nợ dài hạn là 4.908.282 triệu đồng, tăng 156.464 triệu đồng do tăng vay nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- *Về Công tác tuyển dụng:* VIMC chính thức triển khai 02 kênh tuyển dụng tại Website VIMC và LinkedIn. Sau quá trình triển khai sử dụng LinkedIn, VIMC đã tiến hành đăng tuyển 09 vị trí, tổng số lượt xem thông báo tuyển dụng trên LinkedIn: 2930 lượt xem. Tổng số lượt ứng tuyển gần 200 CV. Trong đó, tỉ lệ ứng viên nước ngoài là 41,8%, chủ yếu ứng tuyển vào các vị trí cấp cao; Tỉ lệ ứng viên Việt Nam là 58,2%, chủ yếu ứng tuyển vào các vị trí quản lý. Thực hiện tuyển dụng, headhunt nhân sự chất lượng cao trên trang tuyển dụng quốc tế LinkedIn và qua Navigos Search giới thiệu, phát hiện tìm kiếm nguồn nhân sự bên ngoài có tư duy kinh doanh, sáng tạo trong thực thi để phỏng vấn lựa chọn bố trí giữ chức danh Lãnh đạo DNTV, các Ban CMNV Tcty

- *Công tác quản trị nhân tài:* Hoàn thành Đề án xây dựng chương trình nhà lãnh đạo tài năng, chuyên gia xuất sắc. Trong năm 2024 đã thí điểm thực hiện dự án nhân tài và chương trình nhà lãnh đạo xuất sắc. Nhân sự thuộc nhóm danh sách nhân sự tiềm năng của dự án quản trị nhân tài được đào tạo thông qua việc VIMC: thực hiện luân chuyển nhân sự tiềm năng; cử tham gia làm NDDPV, thành viên Ban Kiểm soát tại các DNTV; thành viên độc lập HĐQT tại đơn vị trong kỳ ĐHCĐ 2024; chuyển chuyển cán bộ từ các đơn vị thành viên đến làm việc tại các Ban Chuyên môn nghiệp vụ VIMC.

- *Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhân viên:* Thực hiện đào tạo nâng cao năng lực kỹ năng lãnh đạo quản lý: khoá đào tạo Leadership - Kỹ năng lãnh đạo quản lý tại khu vực phía Bắc và khu vực phía Nam với 100 học viên từ các doanh nghiệp thành viên.

Tại cơ quan văn phòng VIMC đã tổ chức hàng chục buổi đào tạo nội bộ cấp ban và 10 khóa đào tạo nội bộ ngành dọc cho toàn thể doanh nghiệp thành viên với quy mô từ hơn 100 học viên; tại các doanh nghiệp thành viên đã tổ chức 125 khóa đào tạo nội bộ với tổng số 6.974 lượt học viên tham dự.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Phát triển sản phẩm dịch vụ logistics tích hợp trên nền tảng công nghệ số với 03 trụ cột là đội tàu vận tải biển, hệ thống cơ sở hạ tầng cảng biển, kho bãi và mạng lưới dịch vụ hàng hải. Cụ thể:

- Vận tải biển: phát triển đội tàu thế hệ mới, chuyên dụng, có tính năng kỹ thuật hiện đại, thân thiện với môi trường, chuyển dịch cơ cấu đội tàu theo hướng tăng trọng tải tàu hàng container.

- Cảng biển: đầu tư phát triển về chiều sâu đối với các cảng hiện hữu, hoàn thành các dự án trọng điểm, cấp thiết về cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị nhằm tăng lợi thế về quy mô; tập trung nguồn lực và huy động nguồn lực thông qua việc liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư với các đối tác lớn để đầu tư xây dựng mới các cảng biển nước sâu, cảng trung chuyển quốc tế.

- Dịch vụ hàng hải: đầu tư phát triển hạ tầng kho bãi, ICD, depot, ... hình thành các trung tâm logistics lớn tại các khu vực kinh tế trọng điểm.

5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01 đến 31/12 năm 2024, kiểm toán viên chỉ đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh, không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01 đến 31/12 năm 2024, kiểm toán viên có đưa ra ý kiến ngoại trừ. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện giải trình tại văn bản số 241/HHVN-TCKT ngày 06/3/2025.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của VIMC

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải, ...)

VIMC không ngừng nỗ lực để giảm tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng và nước, cũng như tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. Chúng tôi cam kết tiếp tục cải thiện và phát triển các biện pháp bảo vệ môi trường trong tương lai.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2024, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành, sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị, VIMC đã quyết tâm, kiên trì triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra. Cụ thể:

- Thực hiện công cuộc tái cấu trúc, sắp xếp kiện toàn nhân sự và trẻ hoá đội ngũ nhân sự cho chiến lược phát triển VIMC trong giai đoạn mới, Tổng công ty có chủ trương khuyến khích CBNV có tuổi đời cao, khả năng học tập, thay đổi hạn chế, sẵn sàng nghỉ việc tạo cơ hội cho Tổng công ty tuyển dụng nhân sự trẻ, có năng lực, tư duy đổi mới sáng tạo, khả năng học hỏi nhanh, nắm bắt phương thức khoa học công nghệ và tri thức mới. Tổng công ty đã xây dựng

Phương án hỗ trợ cho NLĐ tự nguyện theo 02 nhóm đối tượng: (1) xin chấm dứt HĐLĐ hoặc (2) xin nghỉ việc chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật được Ban Thường vụ, HĐQT Tổng công ty thông qua. Tổng công ty tổ chức đối thoại Tổng giám đốc với Đại diện Công đoàn Cơ quan TCT các Ban CMNV thống nhất mục tiêu và các bước cụ thể để thực hiện phương án. Tổng công ty đã giải quyết mọi chế độ quyền lợi theo luật định và đảm bảo chính sách hỗ trợ cho người lao động nghỉ việc tự nguyện theo Phương án được duyệt giúp họ yên tâm tài chính sau khi nghỉ việc.

- Tiếp tục đổi mới tư duy trong quản lý, điều hành, đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, đột phá trong hành động với mục tiêu tăng trưởng vượt kế hoạch. Chính sách lương, thưởng được liên tục cải tiến tạo đòn bẩy, thúc đẩy tăng năng suất hiệu quả lao động gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Các doanh nghiệp của VIMC có trụ sở, nhà xưởng, kho, cảng tại các địa phương đều luôn có trách nhiệm với các địa phương và cộng đồng thông qua các hoạt động hưởng ứng về đề ơn đáp nghĩa, đóng góp đầy đủ các khoản phúc lợi xã hội tại địa phương, các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của nhà nước và địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIMC

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

1.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của VIMC tổ chức vào ngày 16/4/2024 đã giao chỉ tiêu Công ty mẹ như sau:

- Doanh thu: 2.415 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 935 tỷ đồng

Năm 2024, Tổng công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Theo số liệu tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, năm 2024 doanh thu Công ty mẹ là 3.156,6 tỷ đồng, tăng 30,7% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.353,5 tỷ đồng, tăng 44,8% so với kế hoạch. Với sự nỗ lực của các doanh nghiệp thành viên, doanh thu hợp nhất của VIMC là 16.261,7 tỷ đồng tăng 20,9% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế là 3.152,6 tỷ đồng tăng 15,2% so với kế hoạch.

1.2 Công tác quản trị doanh nghiệp

Cùng với việc đổi mới mô hình hoạt động, VIMC đã đổi mới phương thức quản trị tiên tiến, hiện đại. Chiến lược phát triển của VIMC được tư vấn bởi các chuyên gia quốc tế Roland Berger với các giải pháp về quản trị tốt nhất theo thông lệ quốc tế như: phân cấp phân quyền mạnh mẽ; quản lý kinh doanh vừa tập trung vừa linh hoạt, lấy khách hàng làm trung tâm; cải tiến liên tục (Kaizen); cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch; chính sách tiền lương, thưởng hấp dẫn, thu hút nhân tài; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin;....

1.3 Công tác phát triển thị trường

- Hệ thống cảng của VIMC phát triển được thêm 10 tuyến dịch vụ container mới trong đó có các tuyến vận tải kết nối trực tiếp Việt Nam với các cảng tại Châu Âu; đã tiếp nhận và cung cấp dịch vụ cho toàn bộ các hãng tàu nằm trong top 10 thế giới.

- Hoàn thành ký kết thỏa thuận thành lập liên doanh khai thác cảng với TIL/MSC để khai thác 02 bến container số 3, 4 thuộc Dự án Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện, Hải Phòng; ký kết thỏa thuận thành lập liên doanh đầu tư và xây dựng dự án Cảng trung chuyển Quốc tế Cần Giờ.

- Đẩy mạnh triển khai phát triển các dịch vụ mới, các dịch vụ ngoài truyền thống. Trong năm 2024, doanh thu từ các hoạt động ngoài truyền thống đạt 3.187 tỷ đồng.

1.4 Công tác đầu tư, thoái vốn

- Công tác đầu tư vốn: Thực hiện Kế hoạch đầu tư vốn năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua, trong năm 2024, VIMC đã triển khai thực hiện đầu tư vốn tại các doanh nghiệp như sau:

+ Hoàn thành đầu tư góp vốn thành lập CTCP Vận tải Container VIMC (VIMC Lines): Ngày 10/5/2024, VIMC Lines đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đồng thời, VIMC đã hoàn thiện các thủ tục góp vốn vào VIMC Lines bằng tiền, tài sản (lô vỏ cont, giá trị vốn đầu tư tại VIMC Đình Vũ, Vimadeco) theo quy định. Hiện nay, VIMC Lines đang dần ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Đầu tư góp vốn thành lập liên doanh VIMC - Aries: VIMC đã xây dựng phương án hoàn thiện trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, quyết định góp vốn thành lập Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Hàng hải VIMC - Aries. Đến thời điểm hiện nay, đã nộp hồ sơ để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

- Công tác thoái vốn: Thực hiện kế hoạch thoái vốn năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua, VIMC đã triển khai thực hiện ngay các thủ tục để thoái vốn các doanh nghiệp. Kết quả đạt được trong năm 2024 như sau:

- + Hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại Công ty CP Vận tải biển Hải Âu;
- + Đã triển khai thoái vốn nhưng chưa thành công: Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn (do tỷ lệ chào bán thấp không thu hút được nhà đầu tư quan tâm).
- + Đã hoàn thành phê duyệt phương án thoái vốn, đang thực hiện các thủ tục để chào bán: Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam, Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại.

+ Đang thực hiện thẩm định giá, phê duyệt phương án thoái vốn: Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang; Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao.

- Kế hoạch tăng vốn, giảm tỷ lệ sở hữu của VIMC tại các doanh nghiệp có vốn góp

+ Đã hoàn thành: việc tăng vốn điều lệ, giảm tỷ lệ sở hữu tại Vitranschart xuống 43,32%; Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của Vinaship.

+ Đang triển khai thực hiện phương án chào bán cho nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn điều lệ của Cảng Cần Thơ, giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty xuống 65% vốn điều lệ.

- Công tác đầu tư phát triển: Với chiến lược đầu tư phát triển các cảng nước sâu, cảng trung chuyển quốc tế, đầu tư phát triển đội tàu, trong năm 2024, VIMC tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư phát triển nhằm mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng cảng biển, logistics, đầu tư mua tàu để từng bước nâng cao năng lực khai thác, mở rộng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

+ Một số dự án đầu tư trọng điểm của VIMC bao gồm: Dự án Đầu tư xây dựng Bến 3, 4 Cảng Lạch Huyện (dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác trong Quý I/2025; đã hoàn thành ký kết hợp tác với TIL/MSK để khai thác); Đầu tư nâng cấp mở rộng bến số 1 Cảng Quy Nhơn (hoàn thành vào tháng 12/2023); Đề xuất đầu tư 2 bến khởi động Cảng Liên Chiểu (đang đàm phán với đối tác để liên doanh là nhà đầu tư tổng thể Dự án, trong đó đầu tư 02 bến khởi động phục vụ mục đích chuyển đổi công năng, di dời hàng hóa tại Cảng Tiên Sa và đầu tư các bến tiếp theo trong tương lai); Đề xuất đầu tư Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ (sau khi hoàn thiện, nộp bổ sung hồ sơ đề xuất lên Bộ KHĐT, ngày 06/12/2024, Bộ KHĐT đã có Báo cáo thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án (trình lần 2)).

+ Về đầu tư phát triển đội tàu: Năm 2024, VIMC và các DNTV đã thực hiện bán, thanh lý 5 tàu là những tàu già, tàu hoạt động không hiệu quả. Đồng thời, đã thực hiện đầu tư được 03 tàu tại các doanh nghiệp: Vosco, Vinaship,

Inlaco Sài Gòn để từng bước trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực khai thác của đội tàu. Hiện nay, VIMC và các DNTV đang tiếp tục tập trung xử lý những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo tiến độ thực hiện các Dự án để đạt kế hoạch năm 2024.

1.5 Công tác cơ cấu lại tài chính, nguồn vốn, tài sản

VIMC tiếp tục thực hiện cơ cấu các khoản nợ vay tại VDB. Trong năm 2024, thực hiện Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước, Công ty mẹ VIMC được xóa số lãi phạt khoảng 377,7 tỷ đồng; các DNTV của Tổng công ty được xóa số lãi phạt khoảng 1.639 tỷ đồng.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

Hoàn thành xây dựng đề án Chương trình phát triển Nhà lãnh đạo tài năng, chuyên gia xuất sắc của VIMC; tập trung đẩy mạnh hoạt động đào tạo nhân sự dưới nhiều hình thức đa dạng giữa trực tiếp và trực tuyến với 125 khóa đào tạo, tổng số 6.974 lượt học viên tham dự.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành Tổng công ty

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo việc điều hành được thông suốt, đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên. Căn cứ Chương trình hành động của Hội đồng quản trị VIMC năm 2024, Ban điều hành đã phân công, chỉ đạo triển khai cụ thể hóa kế hoạch hành động đến các Phó Tổng giám đốc và các Ban chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

Trong năm 2024, Tổng giám đốc và Ban Điều hành đã:

- Chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao. Trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu và lợi nhuận cho VIMC.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của VIMC; thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, chỉ đạo tại Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các đề xuất của Ban Kiểm soát.

- Quản lý sử dụng và đầu tư tài sản của Tổng công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty.

- Đảm bảo các chế độ theo quy định nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện toàn diện Tuyên bố hành động ĐạiLãi, triển khai xây dựng đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của VIMC,

đảm bảo thực thi nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC”

với sự thúc đẩy của chương trình Kaizen VIMC, áp dụng ở cấp độ doanh nghiệp thành viên trong đó xác định các mục tiêu hoạt động bao gồm:

- + Đổi mới và tái cơ cấu toàn diện các hoạt động quản trị điều hành, sản xuất kinh doanh theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp trên cơ sở lấy khách hàng làm trung tâm và lấy phát triển con người làm trung tâm;

- + Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, đổi mới phương thức kinh doanh, xây dựng văn hóa lắng nghe, thấu hiểu khách hàng;

- + Phát triển mạnh dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền hệ sinh thái cảng biển, vận tải biển và logistics;

- + Triển khai các giải pháp và biện pháp cụ thể để quản trị doanh nghiệp, quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong 03 lĩnh vực vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2024, Hội đồng quản trị VIMC tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ là "Đoàn kết kỷ cương, chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững". Hội đồng quản trị đã thống nhất ban hành chương trình hành động của Hội đồng quản trị năm 2024 với mục tiêu tiếp tục thực hiện các nội dung tại Tuyên bố hành động Đại Lãi và thực thi nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC” một cách đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số. Cụ thể như sau:

3.1. Tài chính và đầu tư phát triển

- Hoàn thành các chỉ tiêu năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Hoàn thành Chương trình hành động thực hiện chiến lược phát triển 2021-2030, tầm nhìn 2035.

- Hoàn thành và triển khai Chương trình hành động xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Hoàn thành tái cấu trúc các cảng liên doanh, Cảng Sài Gòn, CPI, ...Tái cơ cấu

và kiểm soát tài chính đối với các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả. Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư trọng điểm, các cảng nước sâu theo đúng tiến độ.

3.2. Khách hàng

Chỉ đạo thiết kế marketing chuỗi cho VIMC Lines và hàng nông sản ở cấp độ tổng thể toàn Tổng công ty.

3.3. Quy trình nội bộ

- Thúc đẩy hoàn thành chuẩn hoá các SOP và giám sát thực thi các SOP đã công bố.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng hệ thống quản trị, khai thác nguồn lực One System trên nền tảng dữ liệu tập trung và số hoá: Chuẩn hóa các quy trình liên quan trực tiếp tới khai thác, khách hàng, quản trị nguồn lực (nhân lực và vật lực) theo hướng tinh gọn, linh hoạt, dễ kiểm soát, dễ phân bổ trách nhiệm.

3.4. Học hỏi phát triển

- Thúc đẩy, triển khai các công cụ của Kaizen trong quản trị tại cấp lãnh đạo các DNTV.

- Hoàn thành Kế hoạch chi tiết triển khai chiến lược phát triển 2021-2030, tầm nhìn 2035.

- Triển khai chương trình lãnh đạo tài năng và chuyên gia xuất sắc.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Tổng công ty không có sự thay đổi về cơ cấu thành viên. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc và 03 thành viên Hội đồng quản trị (được bầu/bổ nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 13/8/2020, nhiệm kỳ 2020-2025).

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ	Trình độ học	Cổ phần sở hữu
-----	--------	-----------	---------	---------	--------------	----------------

				tại công ty khác trong năm 2024	vấn	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lê Anh Sơn	15/3/1971	Chủ tịch Hội đồng quản trị		Thạc sỹ Tiền tệ, tài chính ngân hàng; Thạc sỹ phát triển công nghiệp & thẩm định dự án; Cử nhân Kinh tế và QTTC; Cử nhân Ngoại ngữ	1.700	0.00014%
2	Nguyễn Cảnh Tĩnh	01/6/1975	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc		Thạc sỹ Tài chính; Cử nhân Kinh tế	2.700	0.00022%
3	Nguyễn Đình Chung	06/8/1965	Thành viên Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Cảng Đà Nẵng	Tiến sỹ Kỹ thuật; Thạc sỹ kinh tế; Kỹ sư kinh tế vận tải biển	1.000	0.00008%
4	Đỗ Hùng Dương	14/10/1968	Thành viên Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Cảng Quy Nhơn	Kỹ sư Điều khiển tàu biển	2.400	0.00020%
5	Đỗ Tiến Đức	01/11/1971	Thành viên Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đại lý Hàng hải	Cử nhân Luật	0	0%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ VIMC, Quy chế

quản lý nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và văn bản pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị hoàn thành tốt các chức năng, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định có liên quan khác; thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty đại chúng, thực hiện đúng vai trò và đã đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời.

Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Kiểm soát VIMC tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VIMC.

Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị, mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác. Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của VIMC và Hội đồng quản trị đều được ghi nhận, điều chỉnh thực hiện ngay trong quá trình ban hành các Nghị quyết, Quyết định và triển khai.

Hội đồng quản trị họp, trao đổi, thảo luận công việc và tham gia các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành, các cuộc họp với doanh nghiệp, chủ trì/đồng chủ trì một số cuộc họp, hội nghị quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị của VIMC để nắm bắt kịp thời, chỉ đạo linh hoạt, phù hợp.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ 100%. Ngoài các cuộc họp, Hội đồng quản trị thực hiện lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất, ban hành các nghị quyết, quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền. Số lượng nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2024 là 213 nghị quyết và 82 quyết định..

a. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

b. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát Tổng công ty không có sự thay đổi về cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát gồm 03 người, trong đó có

Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát (được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 13/8/2020, nhiệm kỳ 2020-2025).

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty:

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ tại công ty khác trong năm 2024	Trình độ học vấn	Cổ phần sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ
1	Lương Đình Minh	01/01/1971	Trưởng Ban	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Hải Phòng	Thạc sỹ Kế toán quốc tế; Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ	2.000	0,00017%
2	Phan Thị Nhị Hà	08/3/1972	Kiểm soát viên	Trưởng Ban Kiểm soát: CTCP Cảng Đà Nẵng; CTCP Cảng Khuyến Lương; CT TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines Đông Đô	Cử nhân Kinh tế	1.200	0,00010%
3	Phạm Cao Nhuệ	11/10/1977	Kiểm soát viên	Thành viên Ban Kiểm soát: CTCP Cảng Năm Căn; CTCP Cảng VIMC Đình Vũ	Cử nhân Kế toán	0	0%

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng như tại các đơn vị thành viên được kiểm tra. Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC. Duy

trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên BKS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập, cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Tổng công ty. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát tổ chức 09 (chín) cuộc họp, định kỳ mỗi quý họp ít nhất một lần đảm bảo theo quy định tại Điều lệ VIMC với tỷ lệ tham dự họp cũng như biểu quyết tán thành đạt 100%.

2.2.1 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị VIMC với 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và 04 thành viên chuyên trách, tính từ đầu nhiệm kỳ 13/8/2020 đến hết năm 2024 không có sự thay đổi về cơ cấu thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC và các quy định của pháp luật hiện hành. Năm 2024 VIMC đã 02 lần tổ chức đại hội đồng cổ đông, gồm (1) ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tổ chức ngày 16/4/2024, Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 229/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2024. (2) ĐHĐCĐ bất thường tổ chức ngày 22/7/2024 theo đó đã ban hành Nghị quyết số 380/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/7/2024.

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách về việc giám sát hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị, thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT; rà soát các Nghị quyết, Quyết định, các Quy chế do HĐQT ban hành.

Tiếp tục phát huy hiệu quả đã đạt được của năm 2023 theo Nghị quyết số 11/NQ-HHVN và quyết tâm đổi mới toàn diện các hoạt động nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2030 - VIMC vươn lên vị trí số một của ngành hàng hải Việt Nam và ghi dấu ấn trên bản đồ hàng hải quốc tế, ngay từ đầu năm 2024 Hội đồng quản trị VIMC đã họp và ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HHVN ngày 10/01/2024 về Chương trình hành động năm 2024 của HĐQT TCTHHVN với mục tiêu: Tiếp tục thực hiện các nội dung tại Tuyên bố hành động Đại Lải và thực thi nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC” nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ là “Kỷ cương trách nhiệm; Chủ động kịp thời; Tăng tốc sáng tạo; Hiệu quả bền vững” lấy đó làm kim chỉ nam để triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện xuyên suốt cho cả năm 2024.

Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập

thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực hoạt động. Hội đồng quản trị đã sát sao trong công tác giám sát điều hành của Ban điều hành dựa trên kết quả thực hiện các chỉ tiêu và tiến độ đã được đặt ra tại Nghị quyết số 229/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2024 của Đại hội cổ đông và Nghị quyết số 10/NQ-HHVN của HĐQT VIMC nói riêng, cụ thể ở 4 mảng hoạt động: Công tác tài chính; Công tác khách hàng; Quy trình nội bộ và Học hỏi phát triển, định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá tình hình và đề ra phương hướng cho kỳ tới để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Cùng với việc đổi mới mô hình hoạt động, VIMC đã đổi mới phương thức quản trị tiên tiến, hiện đại, phân cấp phân quyền mạnh mẽ; quản lý kinh doanh vừa tập trung vừa linh hoạt, lấy khách hàng làm trung tâm; cải tiến liên tục (Kaizen); cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch; chính sách tiền lương, thưởng hấp dẫn, thu hút nhân tài; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Mô hình quản trị của VIMC được thực thi xuyên suốt theo nguyên tắc 123:

1 HỆ THỐNG: Xây dựng một hệ thống kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi, với các tiêu chuẩn, quy chuẩn thống nhất áp dụng cho toàn bộ các doanh nghiệp của Tổng công ty.

2 TRUNG TÂM: (1) Lấy khách hàng làm trung tâm; (2) Lấy con người làm trung tâm. Đây là nhiệm vụ xuyên suốt để hình thành văn hóa chung toàn Tổng công ty.

3 CHIẾN LƯỢC: (1) Xây dựng, phát triển cảng nước sâu; (2) Xây dựng, phát triển đội tàu container và dịch vụ vận tải/logistics trên nền tảng công nghệ số; (3) Xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực hiệu quả.

Năm 2024 HĐQT VIMC đã chủ động thích ứng với các thay đổi trong môi trường kinh doanh và phát huy tối đa tiềm năng của mình. Để nâng cao hiệu quả hoạt động, VIMC đặt mục tiêu trọng tâm là đẩy mạnh phát triển thị trường/thị phần, tập trung xây dựng những nền tảng về cơ sở hạ tầng, công nghệ, nhân sự để phát triển thị trường/ khách hàng mới; chủ động bám sát diễn biến thị trường đảm bảo hiệu quả hoạt động về doanh thu và lợi nhuận; đẩy mạnh đầu tư phát triển, đặc biệt là tập trung nguồn lực cho những dự án trọng điểm về hạ tầng cảng biển, logistics, dự án đầu tư tàu; đổi mới mạnh mẽ về quản trị doanh nghiệp, áp dụng nguyên tắc quản trị tiên tiến, hiện đại theo thông lệ quốc tế; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường gắn kết các DNTV của VIMC để xây dựng chuỗi dịch vụ toàn diện, chủ động hội nhập, liên doanh liên kết trên cơ sở Chiến lược phát triển giai đoạn

2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch SXKD, đầu tư và Đề án cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025.

Năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp và nhiều buổi hội ý, làm việc với BDH/NĐDPV của Tổng công ty tại các DNTV, Hội đồng quản trị đã nhận 219 tờ trình của Ban điều hành, ban hành 210 Nghị quyết và 85 Quyết định chủ yếu tập trung vào công tác tái cơ cấu nợ và nâng cao năng lực tại 02 cảng liên doanh SSIT, CICT; Tái cơ cấu Cảng Sài Gòn gắn liền với các hoạt động khai thác các cảng liên doanh theo định hướng khai thác container và hàng rời; Tái cơ cấu và kiểm soát tài chính đối với các DN hoạt động không hiệu quả; công tác đầu tư dự án Bến 3, 4 Lạch Huyện tại Cảng Hải Phòng, Bến số 1 Cảng Quy Nhơn, đẩy nhanh thủ tục triển khai các dự án cảng nước sâu tại Cần Giờ, Liên Chiểu; sửa đổi nâng cao hiệu lực Văn bản Quy phạm nội bộ; công tác cán bộ; mua sắm, thanh lý tài sản, các nội dung để NĐDPV tại các đơn vị có vốn góp của VIMC biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Năm 2024, nói chung các thành viên HĐQT đã chủ động thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, từng thành viên HĐQT đã phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Tổng công ty, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong tập thể HĐQT đối với quyết định về các chính sách, chiến lược, định hướng và nhiệm vụ quan trọng của Tổng công ty.

2.2.2. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát với Ban điều hành

Ban điều hành gồm 04 thành viên, trong đó 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc, Ban điều hành đã kịp thời ban hành quyết định số 02/QĐ-HHVN ngày 02/01/2024 về việc phân công nhiệm vụ giữa Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc (01 PTGD phụ trách nội chính và công tác đầu tư; 01 PTGD phụ trách quản lý, khai thác vận tải biển và lĩnh vực pháp chế, quản trị rủi ro; 01 PTGD phụ trách công tác phát triển thị trường và công tác truyền thông phát triển thương hiệu). Ban Kiểm soát giám sát BDH thông qua việc giám sát BDH tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành. Công tác giám sát Ban điều hành được BKS thực hiện thường xuyên cụ thể như tham gia các cuộc họp giao ban do BDH tổ chức, tham gia các cuộc làm việc của Ban điều hành với các đơn vị thành viên, Ban điều hành đã kịp thời đưa ra các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, những nút thắt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao. Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và chỉ đạo các bộ phận liên quan triển khai đầy đủ, kịp thời. Ban điều hành đã tuân thủ sự

chỉ đạo của Hội đồng quản trị, các quy định, quy chế nội bộ, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

2.2.3 Hoạt động của Ban kiểm soát đối với cổ đông

VIMC đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin tới cổ đông cũng như tới đối tác, các đối tượng quan tâm được đầy đủ, kịp thời, đúng theo quy định tại Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản liên quan khác.

Ban kiểm soát không nhận được đơn thư, kiến nghị nào từ cổ đông về hoạt động chung của Tổng công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, BKS, TGD và các cán bộ quản lý

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS, TGD và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ VIMC và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, các quy chế nội bộ của VIMC.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng tiền lương, thu nhập năm 2024
1	Lê Anh Sơn	Chủ tịch HĐQT	1,636,113,506
2	Nguyễn Cảnh Tinh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1,627,289,353
3	Đỗ Tiến Đức	Thành viên HĐQT	1,305,366,516
4	Nguyễn Đình Chung	Thành viên HĐQT	1,303,244,516
5	Đỗ Hùng Dương	Thành viên HĐQT	1,266,520,968
6	Nguyễn Ngọc Ánh	Phó Tổng giám đốc	1,201,769,519
7	Phạm Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	1,234,966,487
8	Lê Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	1,230,466,487
9	Lương Đình Minh	Trưởng ban Kiểm soát	1,195,023,753
10	Phan Thị Nhị Hà	Thành viên BKS	843,122,955

11	Phạm Cao Nhuệ	Thành viên BKS	815,501,190
Tổng cộng			13,659,385,250

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2024 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Chi tiết tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 (đính kèm Báo cáo này).

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2024, mọi hoạt động của VIMC đều được triển khai thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty. VIMC cũng đã nghiên cứu và từng bước áp dụng các thông lệ quản trị theo Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, đồng thời tham khảo áp dụng các nguyên tắc quản trị hiện đại theo thông lệ quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Báo cáo tài chính riêng

Kiểm toán viên đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01 đến 31/12 năm 2024 như sau:

“- Tại thuyết minh số 12: Tổng Công ty đang theo dõi khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tại chỉ tiêu “Đầu tư vào công ty con” (mã số 251) của Bảng Cân đối kế toán riêng với giá trị là 415,46 tỷ đồng. Đây là giá trị mà Tổng Công ty đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành (Công ty Hợp Thành) theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần. Đến ngày 31/12/2024, các bên vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Công ty Hợp Thành trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

- Tại thuyết minh số 35.4: Theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Tổng Công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Tổng Công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế. Đối với các nội dung còn lại, Tổng Công ty đã hoàn thành hồ sơ và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính riêng kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.”

1.2 Báo cáo tài chính hợp nhất

Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ và vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01 đến 31/12 năm 2024 như sau:

“1. Tại Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng – Công ty con Tổng công ty.

Tại thời điểm 31/12/2024, Cảng Hải Phòng đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 142,14 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Cảng Hải Phòng đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án nêu trên, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi container cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Cảng Hải Phòng đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này. Ngày 8/6/2023, Cảng Hải Phòng đã có văn bản số 1674/CHP-TCKT báo cáo Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án tiếp tục giao Cảng Hải Phòng được quản lý, khai thác các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo nội dung tại văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ GTVT đã có văn bản số 10882/BGTVT-TC ngày 28/9/2023 gửi Bộ Tài chính tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải (thay thế Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018), trong đó Bộ GTVT có đề xuất bổ sung nội dung trong điều khoản chuyển tiếp của Nghị định để trong trường hợp đề xuất được thông qua sẽ giải quyết được hình thức quản lý tài sản, tức là tài sản bến số 4,5 Cảng Chùa Vẽ được giao cho Cảng Hải Phòng quản lý, khai thác (không phải cho thuê). Ngày 24/12/2024, Văn phòng Chính phủ đã có thông báo số 569/TB-VPCP về việc kết luận tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Theo đó, Phó Thủ tướng thống nhất về việc không quy định xử lý chuyển tiếp trong Nghị định đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải hình thành từ nguồn vốn Nhà nước, đồng thời giao Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính khẩn trương báo cáo phương án xử lý. Khi có sự phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền về phương án quản lý khai thác đối với tài sản Cầu số 4, số 5, Bãi container Chùa Vẽ và Góí thiết bị, Cảng Hải Phòng sẽ có trách nhiệm cập nhật lại số liệu báo cáo tài chính. Ngày 27/12/2024, thực hiện theo Nghị quyết số 168/NQ-CHP, Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng đã chấp thuận chủ trương tiếp tục trích khấu hao đối với

cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ theo đề xuất của Tổng Giám đốc Cảng Hải Phòng tại Báo cáo số 4882/CHP-TCKT ngày 25/12/2024.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng.

2. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Cảng Hải Phòng (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Cảng Hải Phòng sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính của Cảng Hải Phòng.

Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty (đính kèm).”

2. Tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông – Công ty con Tổng công ty.

Liên quan đến chênh lệch số dư gốc vay và nợ vay phải trả Công ty tài chính TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy (“VFC”)

Theo thư xác nhận độc lập mà chúng tôi nhận được từ VFC, số dư gốc cho vay và lãi phải thu Biển Đông liên quan đến Dự án tàu Container 1730 TEU V22 lớn hơn số liệu trên sổ sách do Biển Đông theo dõi tại thời điểm 01/01/2024 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 59.208.393,37 USD, tại thời điểm 31/12/2024 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 63.541.824,47 USD.

Nguyên nhân là do Biển Đông đã thực hiện chuyển nợ gốc và lãi vay phải trả VFC sang Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng (“Bạch Đằng”) theo biên bản bàn giao ký ngày 05/08/2015 với Bạch Đằng.

Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp cho các số dư tại thời điểm đầu năm, số liệu phát sinh trong kỳ và số dư cuối kỳ của các khoản vay và chi phí lãi vay phải trả này.

Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu này và các ảnh hưởng nếu có đến Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo hay không (xem thêm tại Thuyết minh số 20 và số 24).

Liên quan đến việc ghi nhận chênh lệch giữa nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng với số tiền Công ty nhận nợ với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC)

Trước năm 2017, Biển Đông áp dụng hướng dẫn của công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/9/2015 của Bộ tài chính (công văn 751) v/v hướng dẫn kế toán phần chênh lệch giữa giá trị khoản nợ theo sổ sách kế toán và giá trị nhận nợ với DATC. Theo đó, khoản chênh lệch giữa số tiền Biển Đông nhận nợ với DATC với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại Biển Đông.

Từ năm 2018 đến năm 2021, Biển Đông chuyển sang áp dụng các quy định của Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, theo đó khoản chênh lệch giữa số tiền Biển Đông

nhận nợ DATC với giá trị khoản gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Từ năm 2022 tới 2023, Biển Đông áp dụng hướng dẫn của Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021, công văn số 751/BTC-TCĐN ngày 17/9/2015, công văn số 5883/BTC-TCĐN ngày 08/5/2017, công văn số 1440/BTC-TCĐN ngày 08/02/2021 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản chênh lệch giữa số tiền Công ty nhận nợ với DATC với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại Biển Đông.

Nếu Biển Đông áp dụng nhất quán quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam trong việc ghi nhận các khoản này thì trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01/01/2024, chỉ tiêu Chênh lệch đánh giá lại tài sản (Mã số 416) sẽ giảm xuống 2.166,24 tỷ đồng, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) tăng lên tương ứng và tại ngày 31/12/2024, chỉ tiêu Chênh lệch đánh giá lại tài sản (Mã số 416) sẽ giảm xuống 2.166,24 tỷ đồng, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) tăng lên tương ứng.”

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất..

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất các nội dung sau:

- Tại thuyết minh số 1.5 – Cấu trúc Tổng công ty: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn – Công ty con của Tổng Công ty được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty đang phản ánh giá trị khoản đầu vào Công ty con này là 415,46 tỷ VND. Đây là giá trị mà Tổng Công ty đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành (“Hợp Thành”) theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần.

Đến ngày 31/12/2024, Tổng Công ty và Hợp Thành vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Hợp Thành trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

- Tại thuyết minh 2.1 – Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất: Các báo cáo tài chính của một số Công ty con, Công ty liên kết được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty đang tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của các Công ty này. Các báo cáo tài chính của các đơn vị này đang được lập và trình bày trên giả định hoạt động liên tục.

- Như trình bày tại thuyết minh 11 – Các khoản đầu tư tài chính, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Công ty con của Tổng Công ty (Cảng Sài Gòn), đang theo dõi khoản đầu tư góp vốn bằng tài sản là 600m cầu tàu K6, K7, K8, K9, K10 tại Cảng Nhà Rồng - Khánh Hội vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Ngọc Viễn Đông (“Công ty Ngọc Viễn Đông”) với giá trị góp vốn được xác định là 300.001.000.000 đồng (tương đương tỷ lệ góp vốn 5,6%). Cảng Sài Gòn không thu thập được các Báo cáo tài chính của Công ty Ngọc Viễn Đông từ năm 2021 đến nay. Tuy nhiên, các tài sản góp vốn là hơn 600m cầu cảng từ K6 đến K10 tại Khu Nhà Rồng - Khánh Hội vẫn đang được Công ty tiếp tục quản lý, khai thác, kinh doanh và Công ty Ngọc Viễn Đông cam kết chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất có liên quan đối với Nhà nước theo Biên bản thỏa thuận ngày 31/08/2017 giữa Công ty Ngọc Viễn Đông và Cảng Sài Gòn. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá khoản đầu tư này không bị suy giảm giá trị.

- Như trình bày tại Thuyết minh số 17- Xây dựng cơ bản dở dang, “Dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I” được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu 230,3 tỷ đồng; “Dự án đầu tư xây dựng cảng Cái Cui giai đoạn II” được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ đồng. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ – Công ty con của Tổng Công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư để hoàn thành đưa các hạng mục dự án vào sử dụng vào hoạt động kinh doanh.

- Như trình bày tại Thuyết minh số 19 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

+ Cảng Sài Gòn đã tạm tính các chi phí phải nộp liên quan đến tiền thuê đất tại Khu vực Cảng Nhà Rồng - Khánh Hội tính đến thời điểm Công ty ký thỏa thuận với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô Thị Ngọc Viễn Đông (“Ngọc Viễn Đông”) (chủ đầu tư dự án Khu Cảng Nhà Rồng - Khánh Hội) theo Quyết định chủ trương đầu tư số 6815/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Cảng Sài Gòn đang tiếp tục làm việc với cơ quan thuế về cơ sở tính tiền thuê đất phải nộp.

+ Cảng Sài Gòn đã tạm nộp về tiền thuê đất và thuế đất cho giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 tại Cảng Tân Thuận 1, Tân Thuận 2 (Tân Thuận Đông) theo thông báo của Chi cục thuế Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty đang tiếp tục làm việc với chi cục thuế Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan về cơ sở của việc phải nộp số tiền thuê đất này.

- Như trình bày tại Thuyết minh số 22 (3) và 22 (4) – Phải trả phải nộp khác: Cảng Sài Gòn đã tiếp nhận tiền ứng vốn từ Ngân sách Nhà nước và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông để phục vụ đầu tư dự án xây dựng Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước, thuộc quản lý của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước - Công ty con của Cảng Sài Gòn. Đến thời điểm hiện tại dự án này vẫn đang trong quá trình xây dựng.

- *Tại thuyết minh 22(6) – Phải trả phải nộp khác và 24(1) – Vay và nợ thuê tài chính, đến thời điểm hiện tại Dự án Nhà máy đóng tàu Hậu Giang của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang đã bị đình vĩnh viễn theo văn bản số 403/TTg-KTN ngày 29/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Liên quan đến nguồn vốn dùng để đầu tư dự án này, Công ty đang thực hiện ghi nhận lãi suất tái cơ cấu căn cứ Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính Phủ. Tuy nhiên các bên cho vay/ứng vốn gồm: Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (VFC), Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) chưa thực hiện cơ cấu nợ theo nghị quyết nêu trên.*

- *Tại Thuyết minh số 24 (2) - Vay và nợ thuê tài chính và Thuyết minh số 7 – Phải thu về cho vay: Tại ngày 31/12/2024, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty phản ánh khoản Phải thu về cho vay Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA ("SP-PSA") trị giá nguyên tệ là 4.950.000 USD (tại Công ty mẹ - Tổng Công ty) và 11.880.000 USD (tại Cảng Sài Gòn), đồng thời phản ánh khoản vay Công ty PSA Việt Nam Pte., Ltd ("PSA Việt Nam") với cùng số tiền theo Hợp đồng vay cổ đông ngày 26/08/2008, tương ứng với tỷ lệ vốn góp 15% của Tổng Công ty và 36% của Công ty CP Cảng Sài Gòn tại Công ty TNHH Cảng quốc tế SP PSA. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty và Cảng Sài Gòn vẫn đang tiếp tục làm việc với các bên để thống nhất ký lại phụ lục hợp đồng và cơ sở tính số lãi phải thu và lãi phải trả tương ứng.*

- *Như đã nêu tại Thuyết minh số 37.3 – Thông tin khác, theo quy định tại Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Tổng Công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Tổng Công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế. Đối với các nội dung còn lại, Tổng Công ty đã hoàn thành hồ sơ và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo có thể thay đổi theo ý kiến của các cấp có thẩm quyền.*

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi."

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của VIMC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, được đăng tải theo quy định trên website của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại địa chỉ <https://www.vimc.co>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các Ban: TCNS, ĐT, VTB, TCKT, PTTT, PC&QTRR, CB&DVHH;
- Lưu: VT, TGD, VP.L.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Cảnh Tĩnh

Phụ lục số 01: Danh sách các công ty con, công ty liên kết
(Đính kèm Báo cáo số 315/BC-HHVN ngày 22/3/2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2024	Lợi nhuận sau thuế năm 2024
I Công ty con								
1	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Số 1, Thụy Khuê, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	124.742	124.742	100,00%	535.734	(5.441)
2	Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	Số 215, P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Vận tải biển	1.400.000	714.000	51,00%	5.576.123	335.255
3	Công ty CP Vận tải biển Vinaship	Số 1, Hoàng Văn Thụ, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Vận tải biển	200.000	102.000	51,00%	620.601	65.721
4	Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Vận tải biển	1.015.000	1.010.534	99,56%	511.216	10.476
5	Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Hậu Giang	Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	Cảng biển	91.943	91.943	100,00%	69.849	(24.640)
6	Công ty CP Cảng Cần Thơ	Số 2, Khu vực Phú Thắc, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	Cảng biển	284.800	272.566	99,05%	156.104	3.649
7	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Số 8A, Đường Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Cảng biển	3.269.600	3.026.414	92,56%	2.595.479	975.117

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2024	Lợi nhuận sau thuế năm 2024
8	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Số 29, Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Cảng biển	245.018	198.230	80,90%	177.278	16.787
9	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Số 2, Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Cảng biển	404.100	415.459	75,01%	1.157.609	128.188
10	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Số 26, Bạch Đằng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Cảng biển	990.000	742.500	75,00%	1.452.619	301.338
11	Công ty CP Cảng Sài Gòn	Số 3, Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Cảng biển	2.162.950	1.415.649	65,45%	1.105.568	158.261
12	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Số 1, Cái Lân, Đường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Cảng biển	365.050	206.550	56,58%	37.099	1.991
13	Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao (Transvina)	Tầng 01, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Cảng biển	52.517	22.752	56,00%	19.334	1.713
14	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	Số 10, Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Cảng biển	215.172	109.738	51,00%	208.041	16.919
15	Công ty CP VIMC Nha Trang	Số 34, Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Logistics và dịch vụ khác	10.236	9.396	91,79%	1.527	(2.922)

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2024	Lợi nhuận sau thuế năm 2024
16	Công ty TNHH khai thác container Việt Nam (Vinabridge)	Phòng 409, Tòa nhà Td Business center, Số 20 Lê Hồng Phong, Ngõ Quyền, Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	16.421	10.041	60,00%	55.721	(420)
17	Công ty CP VIMC Logistics Việt Nam	Tầng 14, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Logistics và dịch vụ khác	142.121	80.616	56,72%	178.829	28.525
18	Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam (Vosa)	Tầng 5, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Logistics và dịch vụ khác	140.965	59.478	51,05%	1.101.209	21.916
II	Công ty liên kết							
1	Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (Ostc)	Số 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	200.560	105.707	49,00%	166.279	(289.186)
2	Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)	Số 428, Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	629.993	298.880	43,32%	496.024	217.871
3	Công ty CP Hàng hải Đông Đô	Tầng 19, Tháp VPQT Hòa Bình, Số 106, Đường Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Vận tải biển	122.445	63.564	48,97%	258.858	17.106

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2024	Lợi nhuận sau thuế năm 2024
4	Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (Inlaco SaiGon)	Số 36, 38 Nguyễn Trường Tộ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển	88.000	31.680	36,00%	383.814	534.123
5	Công ty CP Dịch vụ vận tải và Thương mại (Transco)	Phòng 427 - 430, tầng 4, tòa nhà Thành Đạt 1, số 03 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.	Vận tải biển	86.000	28.125	33,49%	3.345	2.155
6	Công ty CP Cảng Năm Căn	Xã Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Cảng biển	8.000	3.948	49,35%	3518	(13)
7	Công ty CP Cảng Khuyến Lương	Tổ 21, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cảng biển	40.566	19.877	49,00%	73.292	23.573
8	Công ty TNHH Cảng quốc tế Cái Mép (CMIT)	Ấp Tân Lộc, Xã Phước Hòa, Tân Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu	Cảng biển	1.110.319	401.865	36,00%	1.281.244	87.076
9	Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA (SP-PSA)	Đường số 3, khu công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Cảng biển	2.161.706	326.393	15,00%	360.008	74.962
10	Công ty Liên doanh Dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA (SSIT)	Khu phố Phước Lộc, Phường Phước Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cảng biển	1.551.719	308.866	11,07%	921.855	190.425

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Vốn TCTy thực góp	Tỷ lệ sở hữu của TCTy	Tổng doanh thu năm 2024	Lợi nhuận sau thuế năm 2024
11	Công ty TNHH Vận tải quốc tế Việt Nhật (Vijaco)	Chùa Vẽ, Đường Ngô Quyền, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.	Logistics và dịch vụ khác	55.000	27.500	50,00%	201.344	10.662
12	Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải (CMB)	Tầng 12, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Logistics và dịch vụ khác	40.040	3.773	49,00%	166.401	25.450
13	Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines Đông Đô	Số 21 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	90.000	41.000	45,55%	0	(22)
III	Các khoản đầu tư khác							
1	Công ty CP đầu tư và thương mại Hàng hải Hải Phòng	Số 16 Hoàng Diệu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Logistics và dịch vụ khác	85.098,7	11.000	12,92%		
2	Công ty CP Hàng hải Sài Gòn	Số 422 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Logistics và dịch vụ khác	43.095,5	4.374	10,15%		

Phụ lục số 02: Danh sách Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
(Đính kèm Báo cáo số 315/BC-HHVN ngày 22/3/2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HHVN	02/01/2025	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
2	02/NQ-HHVN	03/01/2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
3	03/QĐ-HHVN	01/03/2024	Bãi bỏ “Quy chế tạm thời phân cấp của HĐQT cho Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty HHVN - CTCP và đối với các vấn đề NĐDPV của Tổng công ty báo cáo, xin ý kiến”	100%
4	07/NQ-HHVN	08/01/2024	Chủ trương chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam (Vinabrigde)	100%
5	08/QĐ-HHVN	09/01/2024	Ban hành “Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo phương thức tập trung ban hành kèm theo Quyết định số 75/QĐ-HHVN ngày 04/4/2022” và Văn bản hợp nhất “Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo phương thức tập trung”	100%
6	09/QĐ-HHVN	09/01/2024	Ban hành Quy chế về quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn dự án đầu tư của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
7	10/NQ-HHVN	11/01/2024	Chương trình hành động năm 2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
8	13/NQ-HHVN	15/01/2024	Kế hoạch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng bằng văn bản	100%
9	14/NQ-HHVN	15/01/2024	Chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
10	15/NQ-HHVN	15/01/2024	Chủ trương và Đề án thi tuyển chức danh Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	100%
11	17/NQ-HHVN	16/01/2024	Bổ nhiệm lại cán bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
12	21/NQ-HHVN	18/01/2024	Công tác cán bộ Chi nhánh VIMC Hải Phòng	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	28/NQ-HHVN	23/01/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	100%
14	29/NQ-HHVN	25/01/2024	Chủ trương bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	100%
15	30/NQ-HHVN	26/01/2024	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	100%
16	31/NQ-HHVN	26/01/2024	Thông qua Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
17	38/NQ-HHVN	02/02/2024	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	100%
18	39/NQ-HHVN	02/02/2024	Đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	100%
19	40/QĐ-HHVN	02/02/2024		100%
20	41/NQ-HHVN	05/02/2024	Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship (Giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031)	100%
21	42/NQ-HHVN	05/02/2024	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
22	43/NQ-HHVN	05/02/2024	Điều chỉnh quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (giai đoạn 2021 - 2026)	100%
23	56/NQ-HHVN	27/02/2024	Chủ trương điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn để đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 49% vốn điều lệ	100%
24	64/NQ-HHVN	07/03/2024	Chủ trương chuyển nhượng vốn đầu tư của Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Logistic Cảng Sài Gòn	100%
25	65/NQ-HHVN	08/03/2024	Nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	97.5%
26	66/NQ-HHVN	11/03/2024	Chủ trương cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	100%
27	70/NQ-HHVN	13-03-2024	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam -	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			CTCP đã được kiểm toán	
28	73/NQ - HHVN	15-03-2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
29	75/QĐ-HHVN	18-03-2024	Ban hành Kế hoạch xây dựng và ban hành các Quy phạm nội bộ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam năm 2024	100%
30	76/NQ-HHVN	20-03-2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	100%
31	79/NQ-HHVN	20-03-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
32	85/NQ-HHVN	22-03-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	100%
33	90/NQ-HHVN	22-03-2024	Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	80%
34	91/NQ-HHVN	22-03-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
35	92/NQ-HHVN	22-03-2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
36	93/NQ-HHVN	22-03-2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
37	94/NQ-HHVN	22-03-2024	các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
38	96/NQ-HHVN	25-03-2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
39	98/NQ-HHVN	25-03-2024	nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
40	99/NQ-HHVN	26-03-2024	chủ trương công tác cán bộ Cảng Đà Nẵng, Cảng Nghệ Tĩnh, Cảng Cam Ranh	100%
41	100/NQ-HHVN	26-03-2024	Nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	100%
42	101/NQ-HHVN	27-03-2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
43	102/NQ-HHVN	27-03-2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Phát triển hàng hải, Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang, Công cổ phần Vận tải biển & Thương mại Phương Đông	100%
44	103/NQ-HHVN	27-03-2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
45	108/NQ-HHVN	27-03-2024	Chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
46	113/NQ-HHVN	28-03-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông	100%
47	114/NQ-HHVN	28-03-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế	100%
48	115/NQ-HHVN	28-03-2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
49	118/NQ-HHVN	30-03-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Vận tải Container VIMC năm 2024	100%
50	119/NQ-HHVN	1-4-2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	100%
51	120/NQ-HHVN	01/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại	100%
52	121/NQ-HHVN	01/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
53	122/NQ-HHVN	01/4/2024	Sáp nhập Ban Truyền thông với Văn phòng Cơ quan Tổng công ty và chủ trương công tác cán bộ Ban Tổ chức Nhân sự Tổng công ty	100%
54	124/NQ-HHVN	01/4/2024	Công tác cán bộ Cảng Đà Nẵng, Cảng Nghệ Tĩnh, Cảng Cam Ranh	100%
55	126/NQ-HHVN	02/4/2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	100%
56	127/NQ-HHVN	02/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
57	132/NQ-HHVN	02/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	100%
58	133/NQ-HHVN	02/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang	90%
59	139/NQ-HHVN	03/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
60	140/NQ-HHVN	03/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
61	147/NQ-HHVN	03/4/2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
62	149/NQ-HHVN	03/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Khuyến Lương	100%
63	150/NQ-HHVN	03/4/2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Phát triển hàng hải, Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang, Công ty cổ phần Vận tải biển & Thương mại Phương Đông	100%
64	157/NQ-HHVN	04/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
65	158/NQ-HHVN	04/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Năm Căn	100%
66	159/NQ-HHVN	04/4/2024	Chủ trương Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng mua bổ sung số lượng cổ phiếu cần thiết đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	100%
67	161/NQ-HHVN	04/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
68	162/NQ-HHVN	05/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
69	163/NQ-HHVN	08/4/2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
70	164/QĐ-HHVN	08/4/2024	Bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng thanh lý, nhượng bán tàu VIMC Green và	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tàu Đại Phú của Công ty Vận tải biển VIMC	
71	165/QĐ-HHVN	08/4/2024	Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, dự án mua, bán tàu biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
72	166/NQ-HHVN	08/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	100%
73	174/NQ-HHVN	10/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
74	175/NQ-HHVN	10/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
75	176/NQ-HHVN	10/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
76	177/NQ-HHVN	10/4/2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
77	178/NQ-HHVN	10/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
78	182/NQ-HHVN	10/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển & Thương mại Phương Đông	100%
79	183/NQ-HHVN	10/4/2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
80	184/NQ-HHVN	10/4/2024	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
81	185/NQ-HHVN	10/4/2024	Nội dung biểu quyết bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
82	196/NQ-HHVN	11/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Năm Căn	100%
83	197/NQ-HHVN	11/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	100%
84	05/NQ-HHVN - C	12-4-2024	Chủ trương góp vốn thành lập công ty LD và cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển hình thành từ DA ĐTXD các Bến cont số 3 và 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế HP và một số tài sản khác của CHP	96%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
85	198/NQ-HHVN	12/4/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công cổ phần Vận tải biển & Thương mại Phương Đông	100%
86	199/NQ-HHVN	12/4/2024	Chủ trương Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn đầu tư thiết bị và hợp tác khai thác phục vụ hoạt động khai thác tại bến Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước	70%
87	200/NQ-HHVN	12/4/2024	Bổ nhiệm chức danh Trưởng Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
88	201/NQ-HHVN	12/4/2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
89	206/NQ-HHVN	12/4/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
90	208/NQ-HHVN	12/4/2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Năm Căn và Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	100%
91	215/NQ-HHVN	15-4-2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Khuyến Lương	100%
92	216/NQ-HHVN	15-4-2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
93	217/NQ-HHVN	15-4-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn	100%
94	218/NQ-HHVN	15-4-2024	Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
95	234/QĐ-HHVN	17/4/2024	Đánh giá, xếp loại NĐDPV tại các DN có vốn góp, Giám đốc các đơn vị HTPT năm 2023	100%
96	235/NQ-HHVN	17-4-2024	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
97	240/NQ-HHVN	22-4-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
98	241/NQ-HHVN	23-4-2024	Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp HĐQT thường niên năm 2024 Công ty	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			TNHH Khai thác Container Việt Nam	
99	244/NQ-HHVN	25-4-2024	Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty	100%
100	245/NQ-HHVN	25-4-2024	Quy hoạch cán bộ giữ chức danh Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc Tổng công ty (Giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031)	100%
101	249/NQ-HHVN	25-4-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Khuyến Lương	100%
102	250/NQ-HHVN	25-4-2024	Phương án phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển) của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
103	253/NQ-HHVN	26-4-2024	Thông qua Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
104	255/NQ-HHVN	26-4-2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Ban Vận tải biển Tổng công ty & Công ty Vận tải biển VIMC	100%
105	264/NQ-HHVN	4-5-2024	Chủ trương giảm vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu để thực hiện di chuyển 04 cần trục Tukan về Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
106	265/NQ-HHVN	4-5-2024	Công tác cán bộ tại Ban Vận tải biển Tổng công ty & Công ty Vận tải biển VIMC	100%
107	266/NQ-HHVN	4-5-2024	Nâng bậc lương chức danh đối với Người quản lý và Ban Kiểm soát của Tổng công ty năm 2024	100%
108	267/NQ-HHVN	4-5-2024	NQ về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Phạm Phi Long, Phó Trưởng Ban Thư ký Tổng hợp Tổng công ty	100%
109	272/NQ-HHVN	7-5-2024	Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
110	276/NQ-HHVN	9-5-2024	Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp HĐQT thường niên năm 2024 Công ty THNN Vận tải Quốc tế Nhật Việt	100%
111	277/NQ-HHVN	10-5-2024	Công tác nhân sự các Ban chuyên môn nghiệp vụ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	100%
112	278/NQ-HHVN	10-5-2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	100%
113	279/NQ-HHVN	13-5-2024	Cho phép Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đi công tác nước ngoài	100%
114	283/NQ-HHVN	14-05-24	Phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	100%
115	284/NQ-HHVN	15-5-2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%
116	286/NQ-HHVN	16-5-2024	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	100%
117	287/NQ-HHVN	16-5-2024	Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
118	290/NQ-HHVN	20-5-2024	Chủ trương bán tàu Tây Sơn 1 và Tây Sơn 2 của Công ty vận tải biển VIMC	100%
119	299/NQ-HHVN	22-5-2024	Ngân sách năm của Công ty TNHH Liên doanh Cảng Sài Gòn (SSIT)	75%
120	300/NQ-HHVN	22-5-2024	Rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh PTGD, KTT giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031	100%
121	302/NQ-HHVN	23-5-2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	100%
122	303/NQ-HHVN	24-5-2024	Công tác cán bộ Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao	100%
123	305/NQ-HHVN	24/5/2024	Chủ trương ký kết hợp đồng vay và thế chấp tài sản của Dự án đầu tư 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 Cảng Tiên Sa của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
124	311/NQ-HHVN	30/5/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty CP đầu tư Cảng Cái Lân	100%
125	320/NQ-HHVN	6-6-2024	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông (bất thường) của Tổng công ty Hàng hải	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Việt Nam - CTCP	
126	323/NQ-HHVN	7/6/2024	Cập nhật Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
127	324/NQ-HHVN	7/6/2024	Chủ trương và Đề án thi tuyển Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
128	328/NQ-HHVN	12/6/2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân	100%
129	329/QĐ-HHVN	6-12-2024	Ban hành Quy chế về chức năng, nhiệm vụ của các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Văn phòng Tổng công ty, Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
130	330/QĐ-HHVN	6-12-2024	Giá trị tài sản góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	100%
131	331/NQ-HHVN	6-12-2024	Thông qua chính sách trợ cấp và hỗ trợ cho người lao động Cảng Sài Gòn khi thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động	100%
132	333/NQ-HHVN	13-06-2024	chủ trương đầu tư đệm va bọt khí tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	100%
133	336/QĐ-HHVN	18-06-2024	Ban hành Quy chế phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và lao động, tiền lương của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đối với các Đơn vị phụ thuộc	100%
134	338/NQ-HHVN	20/6/2024	Thi tuyển chức danh Tổng giám đốc Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao (Transvina)	100%
135	341/NQ-HHVN	20/6/2024	Cho thuê cơ sở nhà số 11B Võ Thị Sáu, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	100%
136	345/NQ-HHVN	24-06-2024	Cho phép Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đi công tác nước ngoài	100%
137	346/NQ-HHVN	24-06-2024	Cho phép ông Lê Quang Trung - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đi công tác nước ngoài	100%
138	351/NQ-HHVN	28/6/2024	Chủ trương bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Sài Gòn - Hiệp Phước	
139	352/NQ-HHVN	28/6/2024	Kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	100%
140	353/NQ-HHVN	2/7/2024	Chủ trương bổ nhiệm lại Trưởng Ban Phát triển thị trường Tổng công ty	100%
141	358/NQ-HHVN	4/7/2024	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	100%
142	359/NQ-HHVN	7-8-2024	Dừng bán tàu Đại Phú của Công ty Vận tải biển VIMC	100%
143	362/NQ-HHVN	11/7/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao	100%
144	365/QĐ-HHVN	12/7/2024	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
145	367/NQ-HHVN	12/7/2024	Phương án hỗ trợ người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ việc chờ làm thủ tục hưu trí	100%
146	370/NQ-HHVN	15/7/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
147	371/NQ-HHVN	16/7/2024	Thông qua chủ trương và Dự án mua sắm thiết bị khai thác container đã qua sử dụng của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
148	372/NQ-HHVN	16/7/2024	Chi trả cổ tức năm 2023	100%
149	375/NQ-HHVN	19/7/2024	Thông qua Dự án đầu tư hệ thống bàn nâng, băng tải và hệ thống điện phục vụ xếp dỡ hàng hóa tại Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	100%
150	376/NQ-HHVN	21/7/2024	Thông qua các nội dung trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 22/7/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
151	381/NQ-HHVN	23/7/2024	Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 22/7/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
152	383/NQ-HHVN	24/7/2024	thông qua Báo cáo tài chính quý 2 năm 2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
153	384/NQ-HHVN	24/7/2024	Thông qua Dự thảo Quy chế Quản lý tài chính của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
154	385/NQ-HHVN	25/7/2024	Bổ nhiệm lại Trưởng Ban Phát triển thị trường Tổng công ty	100%
155	386/NQ-HHVN	25/7/2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Hàng hải Đông Đô	100%
156	387/NQ-HHVN	26/7/2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
157	391/NQ-HHVN	29/7/2024	Cho phép Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Nguyễn Ngọc Ánh đi công tác tại Ấn Độ	100%
158	400/NQ-HHVN	6/8/2024	Rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026, quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026-2031 tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
159	401/NQ-HHVN	7/8/2024	Cho phép ông Lê Quang Trung, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đi công tác nước ngoài	100%
160	402/NQ-HHVN	9/8/2024	Chủ trương góp vốn thành lập liên doanh giữa Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và Công ty Aries Energy Corporation Inter S.A	80%
161	406/NQ-HHVN	26/8/2024	Thông qua Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
162	407/NQ-HHVN	26/8/2024	quy hoạch cán bộ Công ty Vận tải biển VIMC (Giai đoạn 2021 - 2026 và giai đoạn 2026 - 2031)	100%
163	408/NQ-HHVN	28/8/2024	Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ tại Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh (giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031)	100%
164	410/NQ-HHVN	28/8/2024	Bổ sung Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dịch vụ Hàng hải 21ha thuộc Dự án Đầu tư xây dựng khu dịch vụ Hàng hải - Cảng biển Hậu Giang vào Kế hoạch đầu tư năm 2024 của VIMC Hậu Giang	100%
165	411/NQ-HHVN	28/8/2024	Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng 30 năm ngày thành lập Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (29/4/1995 - 29/4/2025)	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
166	412/NQ-HHVN	29/8/2024	Thành lập Trung tâm chuyển đổi thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
167	415/QĐ-HHVN	3/9/2024		100%
168	414/NQ-HHVN	29/8/2024	Chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	100%
169	419/NQ-HHVN	09-05-24	Chủ trương công tác cán bộ Trung tâm chuyển đổi thuộc TCT HHVN	100%
170	420/NQ-HHVN	09-06-24	Phương án Mua nợ để tái cấu trúc tài chính tại Cảng CICT	100%
171	421/NQ-HHVN	09-06-24	Mở tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng Citibank - New York để thực hiện mua nợ, tái cấu trúc tài chính tại Cảng CICT	100%
172	423/NQ-HHVN	09-07-24	Thông qua Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	100%
173	424/NQ-HHVN	09-09-24	Chủ trương giải thể Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	100%
174	426/NQ-HHVN	11/9/2024	Rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026, quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026-2031 tại Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	100%
175	427/NQ-HHVN	11/9/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải Container VIMC	100%
176	428/QĐ-HHVN	09-12-24	Thành lập Hội đồng phỏng vấn chức danh Giám đốc Trung tâm chuyển đổi Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
177	429/NQ-HHVN	12/9/2024	Phê duyệt Danh mục mua sắm tập trung "Bảo hiểm thân tàu biển năm 2025 của các doanh nghiệp vận tải biển thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP"	100%
178	430/NQ-HHVN	12/9/2024	phê duyệt chủ trương đầu tư tàu và điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	100%
179	431/NQ-HHVN	13/9/2024	Ủy quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án “Đóng mới tàu chở hàng khô 12.500 DWT Vinalines Freedom chiếc số 1/KH2006 (Ký hiệu HL15)”	100%
180	432/NQ-HHVN	16/9/2024	Rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
181	439/NQ-HHVN	22/9/2024	Bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm chuyển đổi VIMC	100%
182	440/NQ-HHVN	23/9/2024	Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
183	441/NQ-HHVN	23/9/2024	Thông qua nội dung thay đổi Người đại diện theo pháp luật trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty CP Hàng hải Đông Đô	100%
184	444/NQ-HHVN	25/9/2024	Công tác cán bộ Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	100%
185	445/NQ-HHVN	27/9/2024	Cho phép ông Lê Quang Trung, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đi công tác tại Thụy Điển và Thụy Sĩ	100%
186	446/NQ-HHVN	27/9/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
187	447/NQ-HHVN	27/9/2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	100%
188	451/NQ-HHVN	2/10/2024	Chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	100%
189	454/NQ-HHVN	4/10/2024	Ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của Người đại diện phần vốn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại các doanh nghiệp có vốn góp	100%
190	458/NQ-HHVN	10-10-2024	Cập nhật Phương án Mua nợ để tái cấu trúc tài chính tại Cảng CICT	100%
191	459/NQ-HHVN	10-10-2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
192	461/NQ-HHVN	11/10/2024	Giải thể Trung tâm khai thác tàu container thuộc Công ty VTB VIMC	100%
193	465/NQ-HHVN	17/10/2024	Thông qua phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại	100%
194	468/QĐ-HHVN	18/10/2024	thay đổi thành viên Hội đồng thẩm định hồ sơ, dự án mua, bán tàu biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
195	470/QĐ-HHVN	21/10/2024	Thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tàu Tây Sơn 1 của Công ty Vận tải biển VIMC	100%
196	471/NQ-HHVN	21/10/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Hàng hải VIMC	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- ARIES	
197	472/NQ-HHVN	21/10/2024	Chủ trương công tác cán bộ Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Hải Phòng	100%
198	473/NQ-HHVN	23/10/2024	Chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	100%
199	475/NQ-HHVN	25/10/2024	Cho phép ông Lê Quang Trung, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đi công tác tại UAE	100%
200	476/NQ-HHVN	29/10/2024	Thông qua Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%
201	477/NQ-HHVN	29/10/2024	Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Giai đoạn 2021 - 2026 và giai đoạn 2026 - 2031)	100%
202	480/NQ-HHVN	4/11/2024	Công tác cán bộ của Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao	100%
203	483/NQ-HHVN	5/11/2024	Công tác cán bộ tại các đơn vị có vốn góp của Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	100%
204	484/NQ-HHVN	5/11/2024	Công tác nhân sự Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Hải Phòng	100%
205	493/NQ-HHVN	11-11-2024	Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2026 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026 - 2031 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang	100%
206	494/NQ-HHVN	11-11-2024	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH Liên doanh DVHH VIMC – ARIES và chủ trương công tác cán bộ tại Công ty TNHH Cảng quốc tế SP - PSA	100%
207	495/NQ-HHVN	11-11-2024	Cho phép Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Nguyễn Ngọc Ánh đi công tác tại Hồng Kông, Trung Quốc	100%
208	497/QĐ-HHVN	13/11/2024	Xử lý tài chính các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi tại Văn phòng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
209	498/NQ-HHVN	13/11/2024	Dừng bán tàu Tây Sơn 1 của Công ty Vận tải biển VIMC	100%
210	503/NQ-HHVN	15/11/2024	Bổ sung Kế hoạch đầu tư tàu năm 2024 và nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100%
211	505/NQ-HHVN	18/11/2024	Công tác cán bộ tại Trung tâm chuyển đổi VIMC	100%
212	509/NQ-HHVN	19/11/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	100%
213	510/NQ-HHVN	21/11/2024	Điều chỉnh mức trích lập quỹ Đầu tư phát triển của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	100%
214	511/NQ-HHVN	21/11/2024	Chủ trương bán tàu Đại An (Vinalines Galaxy) của Công ty Vận tải biển VIMC	100%
215	512/NQ-HHVN	22/11/2024	Cho phép ông Lê Quang Trung - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đi công tác nước ngoài	100%
216	514/NQ-HHVN	25/11/2024	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Cảng quốc tế SP - PSA	100%
217	520/NQ-HHVN	28/11/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
218	521/QĐ-HHVN	28/11/2024	Thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tàu Đại An của Công ty Vận tải biển VIMC	100%
219	524/NQ-HHVN	2/12/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	100%
220	526/NQ-HHVN	6/12/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty TNHH Cảng Container quốc tế Cái Mép (CMIT)	100%
221	527/NQ-HHVN	12-10-24	Công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng và Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	100%
222	528/NQ-HHVN	12-12-2024	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	100%
223	538/NQ-HHVN	16/12/2024	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH Cảng Container quốc tế Cái Mép	100%
224	542/NQ-HHVN	18/12/2024	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
225	546/NQ-HHVN	20/12/2024	Phiên họp ngày 19 tháng 12 năm 2024	100%
226	549/NQ-HHVN	20/12/2024	Chủ trương công tác cán bộ Công ty cổ phần VIMC Logistics	100%
227	552/NQ-HHVN	20/12/2024	Chủ trương công tác cán bộ tại Công ty Vận tải biển VIMC	100%
228	556/NQ-HHVN	27/12/2024	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Vận tải biển VIMC	100%
229	557/NQ-HHVN	27/12/2024	Rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2026 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026 - 2031 của Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	100%
230	558/NQ-HHVN	27/12/2024	Công tác cán bộ Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao	100%
231	559/NQ-HHVN	27/12/2024	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	100%



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Cảng Sài Gòn	Công ty con		Số 3 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Tp HCM	Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	20,043,705,178
					Năm 2024		Thu nhập khác	4,933,610,307
2	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Công ty con		Số 8 Trần Phú, phường Máy Tơ, Tp Hải Phòng	Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	120,296,188
					Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	8,382,738,332
					Năm 2024	Nghị quyết số 01/NQ-CHP ngày 15/4/2024	Cổ tức	121,056,550,800
					31/12/2024		Công nợ phải thu	485,217,024
3	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Công ty con		26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng,	Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	8,923,566,914
					Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	1,246,133,600
					Năm 2022	Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2024	Cổ tức	103,950,000,000

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
				Việt Nam				
4	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Công ty con		Số 02 đường Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	7,964,478,182
					Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	992,647,741
					Năm 2024	Nghị quyết số 107/NQ-HĐQT ngày 24/5/2024	Cổ tức	36,374,714,400
					31/12/2024		Công nợ phải thu	312,000,000
5	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Công ty con		29 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, Tp.Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2024	Nghị quyết số 01/2024/NQ-CCR.ĐHĐCĐ	Cổ tức	8,920,356,750
					31/12/2024		Công nợ phải thu	12,810,751,466
6	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	Công ty con		Số 10 đường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Năm 2024	Nghị quyết số 01-24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2024	Cổ tức	6,584,263,200
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	218,474,570
7	Công ty CP Cảng Cần Thơ	Công ty con		Số 2, KV Phú Thắng - Phường Tân Phú - Quận	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	5,091,265,125
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	3,332,803,170

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
				Cái Răng - Cần Thơ	Năm 2024		Lãi cho vay	1,283,287,028
					31/12/2024		Cho vay vốn	33,585,321,528
					31/12/2024		Công nợ phải thu	15,061,949,567
8	Công ty CP VIMC Đình Vũ	Công ty con		Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Tp Hải Phòng	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	3,049,162,211
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	14,989,407,100
					31/12/2024		Công nợ phải thu	287,735,430
9	Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang	Công ty con		Xã Đông Phú - Châu Thành - Hậu Giang	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	3,615,256,987
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	544,993,116
					Năm 2024		Lãi cho vay	396,500,001
					31/12/2024		Cho vay vốn	6,500,000,000
					31/12/2024		Công nợ phải thu	11,022,557,947
10	Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao	Công ty con		Tầng 01 tòa nhà Ocean	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	295,251,219

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
				Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, HN	31/12/2024		Công nợ phải thu	81,313,983
11	Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	Công ty con		Số 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	173,928,244,129
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	1,040,716,666
					31/12/2024		Công nợ phải thu	70,704,005,549
					31/12/2024		Công nợ phải trả	21,285,058,806
12	Công ty CP Vận tải biển Vinaship	Công ty con		Số 1 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	31/12/2024		Công nợ phải thu	60,000,000
13	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Công ty con		Số 1 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	11,828,993,687
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	116,330,014
					31/12/2024		Công nợ phải trả	3,562,178,094
14	Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	Công ty con		Lầu 5, số 12 Tân Trào,	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	1,493,974,982

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
				phường Tân Phú, quận 7, Tp Hồ Chí Minh	Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	4,781,114,697
					Năm 2024	Nghị quyết số 31/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 19/6/2024	Cổ tức	23,029,881,600
					31/12/2024		Công nợ phải thu	143,991,871
15	Công ty CP Phát triển Hàng hải	Công ty con		Số 11 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	466,319,292
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	63,297,829
					Năm 2024	Nghị quyết số 74/NQ-PTHH ngày 05/6/2024	Cổ tức	5,232,600,000
					Năm 2024		Công nợ phải thu	2,100,000
16	Công ty CP VIMC Logistics	Công ty con		Phòng 405 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, HN	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	9,892,280,251
					31/12/2024		Công nợ phải thu	3,863,076,849
17	Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam	Công ty con		Phòng 409 tòa nhà TTTM Thùy	Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	53,477,535

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
				Dương, 20A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng				
18	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	Công ty con		Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, Quảng Ninh	31/12/2024		Công nợ phải thu	823,841,637
19	Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang	Công ty con		34 Trần Phú, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	46,212,877
					31/12/2024		Cho vay vốn	550,000,000
					31/12/2024		Công nợ phải thu	111,870,219,202
20	Công ty CP Vận tải container VIMC	Công ty con		Số 1 Đào Duy Anh, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	24,465,188,623
					31/12/2024		Công nợ phải thu	37,506,338,499
					31/12/2024		Công nợ phải trả	11,152,975,042



Phụ lục số 04: Giao dịch của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP với đối tượng khác
(Đính kèm Báo cáo số 315/BC-HHVN ngày 22/3/2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	1. Ông Nguyễn Đình Chung - Thành viên HĐQT VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty; 2. Ông Lương Đình Minh - Trưởng BKS VIMC, Trưởng BKS Công ty		26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	8,923,566,914
					Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	1,246,133,600
					Năm 2024	Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2024	Cổ tức	103,950,000,000
2	Công ty TNHH MTV DVHH Hậu Giang	Ông Phạm Anh Tuấn - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty		Xã Đông Phú - Châu Thành - Hậu Giang	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	3,615,256,987
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	544,993,116
					Năm 2024		Lãi cho vay	396,500,001
					31/12/2024		Cho vay vốn	6,500,000,000
					31/12/2024		Công nợ phải thu	11,022,557,947
3	Công ty CP Đại lý Hàng	Ông Đỗ Tiến Đức - Thành viên		Lầu 5, số 12 Tân Trào,	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	1,493,974,982

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
	hải Việt Nam	HĐQT VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty		phường Tân Phú, quận 7, Tp Hồ Chí Minh	Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	4,781,114,697
					Năm 2024	Nghị quyết số 31/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 19/6/2024	Cổ tức	23,029,881,600
					31/12/2024		Công nợ phải thu	143,991,871
					31/12/2024		Công nợ phải trả	-
4	Công ty CP Đầu tư Cảng Cần Thơ	Ông Lê Quang Trung - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty		Số 2, KV Phú Thắng - Phường Tân Phú - Quận Cái Răng - Cần Thơ	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	5,091,265,125
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	3,332,803,170
					Năm 2024		Lãi cho vay	1,283,287,028
					31/12/2024		Cho vay vốn	33,585,321,528
					31/12/2024		Công nợ phải thu	15,061,949,567
5	Công ty CP Vận tải container VIMC	Ông Nguyễn Ngọc Ánh - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty		Số 1 Đào Duy Anh, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	Năm 2024		Bán hàng hóa, dịch vụ	24,465,188,623
					Năm 2024		Mua hàng hóa, dịch vụ	-
					31/12/2024		Công nợ phải thu	37,506,338,499

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch
					31/12/2024		Công nợ phải trả	11,152,975,042
6	Công ty CP Vận tải biển Vinaship	Ông Nguyễn Ngọc Anh - PTGD VIMC, Chủ tịch HĐQT Công ty		Số 1 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	31/12/2024		Công nợ phải thu	60,000,000